

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI
CHO CÁN BỘ THÔN/BẢN
(Tài liệu dành cho giảng viên nguồn cấp huyện)

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
TỪ VIẾT TẮT.....	3
LỜI MỞ ĐẦU.....	4
PHẦN I: GIỚI THIỆU	5
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TẬP HUẤN	6
Bài 1. Một số khái niệm cơ bản về giới và lồng ghép giới.....	6
Bài 2: Vấn đề giới nổi bật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi	15
Bài 3. Truyền thông về bình đẳng giới.....	24
Bài 4. Lồng ghép giới	33
Bài 5. Thu hút sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	42
PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ TRÒ CHƠI NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ GIỚI.....	47
PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ KỸ NĂNG DÀNH CHO GIẢNG VIÊN.....	58

TỪ VIẾT TẮT

DTTS	Dân tộc thiểu số
MN	Miền núi
MTQG	Mục tiêu quốc gia
HLHPN	Hội Liên hiệp Phụ nữ
PN	Phụ nữ
PBĐX	Phân biệt đối xử
KT-XH	Kinh tế - xã hội
TCTK	Tổng cục Thống kê
UBND	Ủy ban nhân dân
UBDT	Ủy ban Dân tộc
Chương trình	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
MTQG về	đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
DTTS&MN	

LỜI MỞ ĐẦU

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án thành phần số 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” gọi tắt là Dự án 8, trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025, Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ban hành Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 hướng dẫn triển khai Dự án 8. Trong đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị, bao gồm trưởng thôn/bản/ấp/buôn và những người có uy tín trong cộng đồng.

Để giúp đội ngũ trưởng thôn/bản/ấp/buôn và người có uy tín trong cộng đồng có kiến thức, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới và giám sát việc thực hiện chương trình, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương đảm bảo bình đẳng giới, Trung ương Hội LHPN Việt Nam xây dựng tài liệu tập huấn “Phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ thôn/bản”. Tài liệu này được biên soạn với mục đích giúp cho đội ngũ giảng viên nguồn ở cấp huyện - những người sẽ trực tiếp thực hiện các khóa tập huấn về bình đẳng giới cho trưởng thôn/bản/ấp/buôn và những người có uy tín trong cộng đồng.

Tài liệu do nhóm tác giả gồm TS. Lê Văn Sơn và ThS. Nguyễn Bích Ngọc biên soạn, hoàn thiện dựa trên nền tảng bộ tài liệu Lồng ghép giới cho cán bộ các cấp được Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam hỗ trợ xây dựng dự thảo. Tài liệu cũng đã được góp ý, phản biện bởi các chuyên gia độc lập và được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

PHẦN I: GIỚI THIỆU

1.1. Mục đích của tài liệu

Tài liệu “Phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới dành cho cán bộ thôn, bản” được biên soạn với mong muốn hướng dẫn giảng viên nguồn cấp huyện thực hiện tập huấn nội dung về bình đẳng giới dành cho trưởng thôn/bản/ấp/buôn và người có uy tín trong cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.2. Đối tượng sử dụng tài liệu

Đối tượng sử dụng tài liệu là các giảng viên/tập huấn viên được chọn từ các cơ quan chuyên môn cấp huyện - những người đáp ứng được các tiêu chí sau:

- Có kiến thức về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới
- Có kỹ năng và kinh nghiệm lồng ghép giới trong các chương trình, dự án
- Có kinh nghiệm đào tạo, tập huấn về giới, bình đẳng giới và lồng ghép giới, đặc biệt là kinh nghiệm đào tạo, tập huấn cho cán bộ các cơ quan cấp xã và thôn, bản
- Có kiến thức và kỹ năng áp dụng phương pháp tập huấn có sự tham gia.

Ngoài ra, tài liệu này cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho cán bộ các cơ quan chuyên môn cấp huyện và cấp xã đang tham gia thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình MTQG DTTS & MN.

1.3. Đối tượng được đào tạo

Tài liệu này được thiết kế để đào tạo cho Trưởng thôn/bản/ấp/buôn, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại xã, thôn, bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng.

1.4. Kết cấu của tài liệu

Tài liệu được chia làm 03 phần gồm: Phần 1: Giới thiệu chung về tài liệu; Phần 2: Hướng dẫn giảng các bài giảng cụ thể; Phần 3: các phụ lục có liên quan. Các nội dung bài học được phân bổ theo thời lượng cụ thể như sau:

Bài	Tên bài	Thời lượng (phút)
Bài 1	Một số khái niệm cơ bản về giới và lồng ghép giới	210
Bài 2	Vấn đề giới ở vùng đồng bào DTTS & MN	90
Bài 3	Truyền thông về bình đẳng giới	170
Bài 4	Lồng ghép giới	220
Bài 5	Thu hút sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	185
	Tổng thời lượng	965

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TẬP HUẤN

BÀI 1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ GIỚI VÀ LỒNG GHÉP GIỚI

1.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học viên có thể:

- Hiểu và diễn giải được một số khái niệm cơ bản về giới gồm: Giới và giới tính, vai trò giới, nhu cầu giới, định kiến giới, phân biệt đối xử về giới, bạo lực trên cơ sở giới, bình đẳng giới, công bằng giới, và nâng cao quyền năng cho phụ nữ;
- Nhận thức rõ được tầm quan trọng và lợi ích của việc lồng ghép giới trong thực hiện, giám sát và đánh giá Chương trình MTQG về DTTS&MN.

1.2. Phân bổ nội dung và phương pháp tập huấn

Các nội dung bài giảng được phân bổ theo thời lượng và phương pháp tập huấn cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Phương pháp
1	Khởi động và giới thiệu bài học	20	Trò chơi trải nghiệm, trình bày
2	Giới và Giới tính	20	Trò chơi trải nghiệm; trình bày
3	Vai trò giới	20	Trò chơi trải nghiệm, trình bày
4	Nhu cầu giới	20	Thảo luận chung, trình bày
5	Bình đẳng giới và công bằng giới	30	Thảo luận chung, trình bày
6	Định kiến giới, khuôn mẫu giới và phân biệt đối xử về giới	30	Bài tập trải nghiệm, thảo luận toàn thể, trình bày
7	Bạo lực giới	40	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
8	Mù giới, nhạy cảm giới, trách nhiệm giới	30	Trình bày
	Tổng thời lượng bài học	210	

1.3. Nội dung bài giảng

1.3.1. Khái niệm giới và Giới tính

Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ¹. Các đặc điểm sinh học của nam và nữ không thể thay đổi hoán đổi được cho nhau.

Ví dụ: Nam giới có dương vật, tinh hoàn và tinh trùng; phụ nữ có buồng trứng, tử cung và kinh nguyệt.

Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ² trong các mối quan hệ xã hội. Giới phản ánh sự khác biệt giữa nam và nữ về khía cạnh xã hội. Các đặc điểm giới được hình thành từ quá trình tự học hỏi hoặc được giáo dục. Các đặc điểm về giới thường đa dạng và có sự khác biệt giữa các nhóm xã hội, vùng địa lý và thời điểm. Các đặc điểm xã hội thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: khi một em bé sinh ra được xác định là cháu trai, bố mẹ và người thân trong gia đình thường hướng dẫn cháu thực hành những đặc điểm, cử chỉ hoặc điệu bộ được cho là phù hợp của một bé trai như: không ẻo lả, không được khóc; không mặc quần áo có màu hồng hoặc hoa văn sắc sỡ, luôn tỏ ra mạnh mẽ, dũng cảm...

Tương tự, khi một cháu bé sinh ra là cháu gái sẽ được hướng dẫn thực hành theo các đặc điểm, cử chỉ, điệu bộ được mọi người cho là phù hợp với cháu gái như: nhẹ nhàng, dịu dàng, mặc các đồ sắc sỡ, có thể nũng nịu...

Phân biệt sự khác nhau giữa giới tính và giới

Sự khác nhau giữa giới và giới tính được mô tả trong bảng dưới đây

Bảng 2: Phân biệt sự khác nhau giữa giới và giới tính

Giới	Giới tính
Đặc điểm xã hội	Đặc điểm sinh học
Đa dạng (tuổi, dân tộc, vùng miền)	Đồng nhất (tuổi, dân tộc, vùng miền)
Do học hỏi và giáo dục	Bẩm sinh
Có thể thay đổi theo thời gian	Không thể thay đổi theo thời gian

1.3.2. Vai trò giới

Vai trò giới được hiểu là trách nhiệm, nghĩa vụ hoặc công việc mà các giới khác nhau thực hiện trong gia đình, cộng đồng, cơ quan hay tổ chức. Vai trò giới cũng bao hàm các hành vi ứng xử mà xã hội mong đợi khi người đó là nam và nữ trong các mối quan hệ xã hội.

Tất cả công việc mà nam và nữ đang thực hiện có thể nhóm thành 3 vai trò giới gồm (1) vai trò sản xuất, (2) vai trò tái sản xuất và (3) vai trò cộng đồng.

Vai trò sản xuất

¹ Khoản 2, Điều 5, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

² Khoản 1, Điều 5, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

Vai trò sản xuất là các hoạt động làm ra sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ để tiêu dùng và trao đổi thương mại. Đây là những hoạt động tạo ra thu nhập và được trả công. Cả phụ nữ và nam giới đều tham gia vào các hoạt động sản xuất, tuy nhiên, do định kiến trong xã hội nên mức độ tham gia của nam và nữ không giống nhau; giá trị công việc và đóng góp của nam và nữ cũng không được nhìn nhận như nhau. Xã hội thường coi trọng và đánh giá cao vai trò này hơn các vai trò khác (vai trò tái sản xuất hoặc vai trò cộng đồng).

Vai trò tái sản xuất

Vai trò tái sản xuất là các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ hoặc nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí giúp tái tạo sức khỏe và dân số bao gồm các công việc chăm sóc gia đình, nuôi dạy và chăm sóc con cái, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ, chăm sóc sức khỏe các thành viên gia đình... Đây là những hoạt động thiết yếu đối với cuộc sống con người, đảm bảo sự phát triển bền vững của dân số và lực lượng lao động; tiêu tốn nhiều thời gian nhưng không tạo ra thu nhập, vì vậy mà ít khi được coi là “công việc thực sự”, được làm miễn phí, không được các nhà kinh tế đưa vào các phép tính giá trị đóng góp cho nền kinh tế. Xã hội thường không coi trọng và đánh giá cao vai trò này. Hầu hết phụ nữ và trẻ em gái đang là người đảm nhận các công việc này trong gia đình.

Vai trò cộng đồng

Vai trò cộng đồng là những hoạt động mà cả nam và nữ tham gia trong cộng đồng vì mục đích duy trì và phát triển bền vững cộng đồng. Công việc cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển văn hoá tinh thần và thúc đẩy mối quan hệ liên kết gắn bó trong cộng đồng. Các hoạt động này thường được thực hiện theo tinh thần tự nguyện và không được trả công. Sự tham gia của nam và nữ ở vai trò này có sự khác biệt giữa các vùng miền.

Cả nam và nữ đều có khả năng tham gia vào cả ba loại vai trò trên. Tuy nhiên, với quan niệm truyền thống hiện nay, phụ nữ hầu như đều phải đảm nhiệm chính trong vai trò tái sản xuất, đồng thời cũng tham gia vai trò sản xuất như nam giới. Điều này tạo nên gánh nặng kép cho phụ nữ do không có sự chia sẻ từ phía nam giới.

Sự hiểu biết sâu sắc về vai trò giới ở từng vùng miền giúp chúng ta hiểu được sự tham gia giống và khác nhau của nam và nữ trong từng nhóm vai trò cụ thể và trên cơ sở đó có thể thiết kế các hoạt động phù hợp để giúp cho nam nữ phát huy tối đa kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng của mình. Đồng thời thúc đẩy cơ chế cùng chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau để cùng thực hiện tốt các vai trò. Cách tiếp cận này sẽ góp

phần giảm sự bất bình đẳng trong phân công lao động dựa trên cơ sở giới, đồng thời thu hút được sự tham gia hiệu quả của tất cả các giới.

1.3.3. Nhu cầu giới

Nhu cầu giới được hiểu là những mong muốn và mối quan tâm của nam, nữ và các giới khác nhau³. Trong đời sống hàng ngày, mỗi giới có nguyện vọng và yêu cầu cần được đáp ứng để thực hiện tốt vai trò của mình. Nhu cầu giới được chia làm 02 loại: (1) Nhu cầu giới thực tế và (2) Nhu cầu giới chiến lược.

Nhu cầu giới thực tế là nhu cầu ngắn hạn của các giới (nam, nữ và giới khác) và khi được đáp ứng chỉ giúp mỗi giới làm tốt vai trò, công việc hay trách nhiệm mà họ đang thực hiện, không làm thay đổi vị thế, quyền lực hay vị trí của họ trong mối quan hệ với giới khác.

Nhu cầu giới chiến lược là những nhu cầu lâu dài của mỗi giới và khi nhu cầu này được đáp ứng sẽ giúp cải thiện địa vị và quyền lực của mỗi giới trong mối quan hệ với giới khác. Nói cách khác, chỉ khi nào đáp ứng nhu cầu giới chiến lược thì mới làm cho các giới trở nên bình đẳng hơn trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

1.3.4. Định kiến giới, khuôn mẫu giới và phân biệt đối xử về giới

Định kiến giới là những nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam, nữ hoặc các giới khác⁴. Nói một cách khác định kiến giới là suy nghĩ hay nhận định không đúng của mọi người về những gì mà phụ nữ, nam giới hay một giới nào đó có thể làm, nên làm và không nên làm khi người đó là nam hay nữ về mặt sinh học. Các định kiến giới thường theo xu hướng nhìn nhận tiêu cực, không phản ánh đúng khả năng thực tế của từng cá nhân dẫn đến việc hạn chế hoặc bó buộc một giới nào đó ở các khuôn mẫu được cho là phù hợp với giới tính đó.

Ví dụ: “Nam giới giỏi kỹ thuật, nữ giới giỏi nấu nướng”. Đây là quan điểm không đúng về khả năng của nam giới và phụ nữ vì không phải tất cả nam giới đều giỏi ở lĩnh vực kỹ thuật và không phải tất cả nữ giới giỏi ở việc nấu nướng. Các quan niệm sai lầm này khiến cho cả nam và nữ đều bị ảnh hưởng. Những người nam không giỏi kỹ thuật hoặc nữ không giỏi nấu nướng sẽ bị coi thường; những người nữ giỏi kỹ thuật hoặc nam giỏi nấu nướng có thể không được tạo cơ hội thể hiện năng lực bản thân.

³ USAID. (năm). Một số thuật ngữ về giới - https://pdf.usaid.gov/pdf_docs/Pnadi089.pdf .

⁴ Khoản 4, Điều 5, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

Khuôn mẫu giới là những kỳ vọng, mong đợi hay niềm tin của cộng đồng, xã hội về vai trò, vị trí, khả năng, hành vi ứng xử của mỗi giới. Các kỳ vọng hoặc niềm tin đó được tất cả mọi người hướng tới và coi là “chuẩn mực” cần tuân theo. Cho dù những niềm tin hay kỳ vọng này có mang hàm ý tích cực hay tiêu cực vẫn đều gây áp lực cho những người không đạt được mong đợi ấy. Chính vì, khuôn mẫu giới trở thành rào cản vô hình dẫn đến bất bình đẳng giới.

Ví dụ cộng đồng kỳ vọng rằng phụ nữ phải là người “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và coi đây là chuẩn mực để phấn đấu đạt được điều này. Tuy nhiên, kỳ vọng này khiến cho phụ nữ phải chịu nhiều áp lực và gánh nặng công việc nhà mà không có sự chia sẻ của nam giới. Tương tự, cộng đồng thường kỳ vọng về nam và nữ khác nhau: “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” và cả nam và nữ đều coi đây là chuẩn mực cần đạt được. Nhưng có một thực tế là không thể chỉ một mình đàn ông xây nhà mà cần cả vai trò và đóng góp của phụ nữ thì việc xây nhà mới hiệu quả. Mặt khác, tổ ấm của một gia đình không chỉ có người đàn bà vun đắp mà đòi hỏi nỗ lực của cả người chồng.

Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.⁵

Biểu hiện của sự phân biệt đối xử về giới thường được thể hiện ở những nhóm hành vi ứng xử mang tính thiên lệch hoặc không phù hợp với nam, nữ hoặc các giới khác như: 1) không tôn trọng; (2) không ghi nhận và (3) không tạo điều kiện thuận lợi, dựa vào đặc điểm giới tính hoặc những biểu hiện giới khác biệt của họ.

Định kiến giới, khuôn mẫu giới và sự phân biệt đối xử về giới có mối liên hệ qua lại chặt chẽ với nhau và đều là nguyên nhân sâu xa dẫn tới bất bình đẳng giới. Định kiến giới và khuôn mẫu giới gây ra những tổn hại và cản trở sự phát triển của cả nam và nữ.

1.3.5. Bình đẳng giới và công bằng giới

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau; được tạo điều kiện và cơ hội để phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau của sự phát triển đó⁶.

⁵ Khoản 5, Điều 5, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

⁶ Khoản 3, Điều 5, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

Bình đẳng giới thực chất là bình đẳng về quyền của con người của các giới. Bình đẳng giới không phải là sự hoán đổi vai trò hay chức năng của nam và nữ mà là sự công nhận và tôn trọng những điểm khác biệt giữa các giới và tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi giới phát huy tối đa khả năng của mình. Bình đẳng giới cũng không có nghĩa là cào bằng hay giống hệt nhau cho các giới mà cần tính đến sự khác biệt khi xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình hành động và các giải pháp can thiệp nhằm đảm bảo tất cả các giới được lựa chọn và phát huy năng lực của mình, cũng như được hưởng lợi ích từ những thành quả do mình xây dựng và vun đắp.

Mục tiêu bình đẳng giới là xóa bỏ sự phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới ***bình đẳng giới thực chất*** giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình⁷.

Công bằng giới là sự đối xử hợp lý đối với các giới dựa trên sự khác biệt của họ để đảm bảo tất cả các giới được tham gia và hưởng lợi ích công bằng dựa trên khác biệt về giới của họ.

Ví dụ về công bằng giới: Luật lao động quy định nữ lao động được nghỉ 30 phút/ngày (trong thời kỳ kinh nguyệt) và 60 phút/ngày trong thời kỳ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Những quy định này đảm bảo cho phụ nữ có thêm thời gian vệ sinh và cho con bú vì các nhà làm luật đã dựa trên sự khác biệt sinh học của nữ so với nam để đưa ra qui định này với mục đích giúp cho lao động nữ đạt được sự thoải mái khi lao động như lao động nam kể cả trong thời kỳ kinh nguyệt.

Bình đẳng giới và công bằng giới có mối quan hệ mật thiết với nhau. Bình đẳng giới là mục đích cuối cùng cần đạt được còn công bằng giới là phương tiện hay cách thức giúp đạt được mục tiêu bình đẳng.

Bất bình đẳng giới là khái niệm ngược lại với bình đẳng giới. Bất bình đẳng giới là sự phân biệt đối xử về vị thế, điều kiện và cơ hội khiến cho nam, nữ hay giới khác trở nên bất lợi hơn trong việc thực hiện quyền con người, đóng góp vai trò hoặc hưởng lợi. Hay nói cách khác, bất bình đẳng giới là sự đối xử không công bằng khiến cho một giới nào đó trở nên bất lợi hơn giới khác trong tiếp cận cơ hội, nguồn lực hoặc thụ hưởng lợi ích khác nhau trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ví dụ:

⁷ Điều 4, Luật Bình đẳng giới 2006 - Luật số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Binh-dang-gioi-2006-73-2006-QH11-15866.aspx> .

- Phụ nữ ít được nắm các vị trí lãnh đạo và ra quyết định trong các cơ quan, tổ chức, do quan niệm cho rằng phụ nữ không quyết đoán, không có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí này.

- Phụ nữ thường làm các công việc được trả lương thấp hơn nam giới và thường tập trung ở một số ngành nghề có mức lương thấp hơn, ít làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, do quan niệm trẻ em gái nên học các ngành nghề đơn giản và phụ nữ không phù hợp với các ngành khoa học, kỹ thuật.

- Gánh nặng công việc gia đình và việc chăm sóc không được trả lương đặt lên vai phụ nữ do quan niệm cho rằng chăm sóc gia đình là thiên chức của phụ nữ.

- Bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực gia đình thường xảy ra với phụ nữ do quan niệm cho rằng nam giới được phép “đay dỗ” vợ.

1.3.6. Bạo lực trên cơ sở giới

Bạo lực trên cơ sở giới hay bạo lực giới là hình thức bạo lực nhằm vào một người trên cơ sở đối xử phân biệt giới hoặc giới tính, bao gồm các hành động gây ra những tổn hại về thể chất, tâm lý và tình dục. Bạo lực giới còn là những đe dọa sẽ thực hiện những hành động gây tổn hại trên, sự ép buộc và những hình thức khác nhằm tước bỏ tự do của người đó⁸.

Các hình thức bạo lực giới:

Bạo lực về thể chất: là bất kỳ hành động cố ý nào gây thương tích và tổn thương về thân thể và sức khỏe của người bị bạo lực, ví dụ như đe dọa hoặc tấn công bằng vũ khí hoặc bằng vật khác; nhốt trong phòng hoặc trói; tát, đấm, câu véo, kéo tóc, làm bỏng, bóp cổ, đánh; ném đồ vật vào người; lột quần áo; Giết chết người bị bạo lực...

Bạo lực tinh thần: là những hành vi gây tổn hại về tinh thần như chửi, rủa, nhục mạ, hạ thấp phẩm giá người bị bạo lực, kiểm soát các hoạt động của người bị bạo lực, lợi dụng vị thế của mình để gây áp lực, buộc người kia phải tuân theo mình, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Bạo lực tình dục: là hành vi quấy rối tình dục hoặc cưỡng ép quan hệ tình dục ngoài ý muốn của người bị bạo lực, sử dụng những lời lẽ hoặc hành động cưỡng ép người khác thực hiện hành vi tình dục, ví dụ: từ chối không sử dụng biện pháp tránh thai hoặc bao cao su khi quan hệ tình dục; cưỡng ép quan hệ tình dục trái ý muốn, tấn công/quấy rối tình dục; bắt mang thai, nạo phá thai; bắt ép xem các ấn phẩm đồi

⁸ Điều 1, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) - Tài liệu dịch của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam dịch và giới thiệu - năm 2005.
<https://phapluatdansu.edu.vn/2007/09/11/00/46/y4567/>

trụ; bắt chước kiến các hành vi tình dục của người khác... Bạo lực tình dục khiến người bị bạo lực đau đớn về thể xác và tổn thương, suy sụp về tinh thần.

Bạo lực kinh tế: là hành vi cưỡng bức với thủ đoạn muốn kiểm soát các thành viên khác trong gia đình nhằm tạo tình trạng lệ thuộc về tài chính. Hành vi này có thể là cắt giảm quá mức chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hoặc ngăn cản người trong gia đình có việc làm ổn định; buộc thành viên gia đình đóng góp tài chính vượt quá khả năng của họ; đập phá tài sản riêng của mình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với thành viên trong gia đình; cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên gia đình hoặc tài sản chung của gia đình...

1.3.7. Mù giới, nhạy cảm giới và trách nhiệm giới

Mù giới được dùng để mô tả tình trạng không quan tâm hoặc không có hiểu biết đầy đủ về bình đẳng giới khi xây dựng và thực hiện chính sách hoặc hoạt động can thiệp⁹. Không tính đến sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích, khả năng tiếp cận và kiểm soát nguồn lực cũng như ra quyết định của mỗi giới.

Ví dụ: Nhiều người, kể cả phụ nữ, cho rằng nam giới có quyền đánh vợ khi vợ trót nặng lời với chồng. Đây là cách nhìn “mù giới”. Thực tế nam giới không có quyền làm như vậy mà vì bất bình đẳng giới nên người ta mới chấp nhận việc nam giới sử dụng vũ lực với phụ nữ như là cách để “dạy dỗ” người phụ nữ.

Nhạy cảm giới là nhận thức được tầm quan trọng của bình đẳng giới và có hiểu biết sự khác biệt về nhu cầu, vai trò, trách nhiệm của mỗi giới do sự khác nhau về đặc điểm sinh học vốn có của họ. Đồng thời hiểu được sự khác biệt trong khả năng tiếp cận, kiểm soát nguồn lực và mức độ tham gia, hưởng lợi trong quá trình phát triển của nam và nữ¹⁰.

Ví dụ: Người làm công tác truyền thông nhận thức được rằng phụ nữ thường ít có cơ hội thu nhận thông tin nói chung và thông tin về dự báo thời tiết, cách phòng tránh thảm họa nói riêng, do các bản tin này thường được phát vào thời gian nấu ăn khi phụ nữ đang bận ở trong bếp.

Tuy nhiên, mặc dù có nhận thức được sự khác biệt như vậy, nhưng các nhà can thiệp lại chưa thực hiện hành động cụ thể nào để giải quyết vấn đề khác biệt đó.

Trách nhiệm giới được hiểu là tình trạng có nhạy cảm giới, nhận thấy tầm quan trọng của bình đẳng giới, sự khác nhau về vai trò giới, nhu cầu giới, khả năng tiếp cận và kiểm soát nguồn lực và thực hiện những hành động cụ thể để loại trừ nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt về giới, hướng tới đạt mục đích về bình đẳng giới.

⁹ USAID. (năm). Một số thuật ngữ về giới - https://pdf.usaid.gov/pdf_docs/Pnadi089.pdf .

¹⁰ USAID. (năm). Một số thuật ngữ về giới - https://pdf.usaid.gov/pdf_docs/Pnadi089.pdf ,

Ví dụ: Người lãnh đạo/quản lý của một tổ chức, một chương trình có trách nhiệm giới nghĩa là họ sẽ có kế hoạch lấy ý kiến phụ nữ, nam giới trong nhóm đối tượng cần hỗ trợ nhằm tìm ra những nhu cầu giống và khác nhau của phụ nữ và nam giới, xác định nguyên nhân của sự khác biệt đó để làm căn cứ xây dựng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu phù hợp.

1.3.8. Tăng quyền năng cho phụ nữ

Tăng quyền năng cho phụ nữ chính là nỗ lực tăng cường năng lực ra quyết định và khả năng thực hiện quyết định về xã hội, kinh tế, chính trị và luật pháp của phụ nữ. Nâng cao vị thế phụ nữ được thực hiện thông qua việc nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, cải thiện việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực cho phụ nữ.

Ví dụ: Trước kia nam giới là người tham gia chủ yếu vào các cuộc họp họ, họp thôn xóm. Một vài phụ nữ cũng tham gia vào các cuộc họp này nhưng thường chỉ im lặng, ít có ý kiến. Nhờ có sự tác động, ví dụ của Chương trình tiết kiệm tín dụng tạo điều kiện cho người phụ nữ tiếp cận với nguồn vốn, tham dự các khoá tập huấn về làm ăn kinh tế và nâng cao hiểu biết về luật pháp, đồng thời khuyến khích phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội. Sau một thời gian, nhiều người phụ nữ đó đại diện cho gia đình tham gia bàn bạc và cho ý kiến trong các cuộc họp họ, họp thôn xóm.

BÀI 2: VẤN ĐỀ GIỚI NỔI BẬT Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

2.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học viên có thể:

- Mô tả được các vấn đề giới nổi bật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN);
- Nhận biết được nguyên nhân dẫn tới vấn đề giới ở vùng DTTS &MN;
- Đề xuất một số giải pháp giải quyết vấn đề giới của vùng đồng bào DTTS&MN

2.2. Phân bổ nội dung chính, phương pháp và thời lượng

Các nội dung bài học được phân bổ, với thường lượng cụ thể và phương pháp sau đây:

STT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Phương pháp
1	Khởi động và giới thiệu bài học	10	Trò chơi trải nghiệm, trình bày
2	Giới thiệu một số vấn đề giới của vùng DTTS trong một số lĩnh vực	30	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
3	Thực hành phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề giới	50	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
	Tổng thời lượng bài học	90	

2.3. Nội dung bài giảng

2.3.1. Giới thiệu một số vấn đề giới ở vùng dân tộc thiểu số

Tiếp cận cơ hội kinh tế của người dân tộc thiểu số

Phụ nữ DTTS bất lợi hơn nam giới DTTS trong tiếp cận tín dụng chính thức để phát triển sinh kế, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phụ nữ DTTS đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm truyền thống ở vùng DTTS&MN nhưng tỉ lệ hộ DTTS do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2019 chỉ đạt 15,8%, thấp hơn gần 5 điểm phần trăm so với tỉ lệ tương ứng của hộ gia đình DTTS do nam giới là chủ hộ là 20,7%. Giá trị khoản vay của hộ DTTS do phụ nữ làm chủ hộ thấp hơn so với hộ gia đình DTTS do nam giới là chủ hộ; đồng thời thấp hơn đáng kể so với mức cho vay tối đa của Ngân hàng Chính sách xã hội. Nguyên nhân: (i) Các cơ

sở/hộ sản xuất-kinh doanh-dịch vụ do nữ làm chủ hộ có quy mô nhỏ nên chưa có nhu cầu vay các khoản vốn lớn; (ii) năng lực của các nữ chủ hộ DTTS về lập hồ sơ vay vốn, phương án sản xuất, kinh doanh còn hạn chế nên chưa tiếp cận được những khoản vay với giá trị lớn; (iii) các cơ sở, hộ nhỏ, không có đầy đủ sổ sách, chứng từ giao dịch và báo cáo tài chính nên không đáp ứng điều kiện vay vốn không cần bảo đảm tiền vay¹¹.

Việc làm của người dân tộc thiểu số

Lực lượng lao động nữ DTTS đang gặp nhiều bất lợi, là một trong những nhóm “yếu thế” trong thị trường lao động. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động là người DTTS có cải thiện so với năm 2015, tuy nhiên vẫn rất yếu kém. Tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp trở lên năm 2019 là 10,3% (nam 11,7% và nữ 8,9%), chưa bằng một nửa so với tỉ lệ tương ứng lực lượng lao động cả nước. Có tới 18/53 DTTS có tỉ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật dưới 5% như La Hủ 1,7% (nam 2,0% và nữ 1,4%), Xtiêng 2,1% (nam 2,8% và nữ 1,3%), Xinh Mun 2,1% (nam 2,9% và nữ 1,3%), Brâu 2,3% (nam 3,0% và nữ 1,5%), Ba Na 2,3% (nam 2,8% và nữ 1,9%)¹².

Phụ nữ người DTTS có xu hướng tham gia lao động rất sớm. Rất nhiều em gái DTTS đã làm việc như người trưởng thành từ trước khi đủ 15 tuổi. Trong khi ở độ tuổi này, phần lớn em gái người Kinh còn đang tiếp tục đi học. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của người DTTS từ 15 tuổi trở lên là 83,3% (trong đó nam 87,2% và nữ 79,4%), cao hơn so với tỉ lệ chung của cả nước là 76,2% (nam 81,1% và nữ 71,4%). Có 9 dân tộc trong số 53 DTTS có tỉ lệ tham gia lực lượng lao động cao từ 90% trở lên, ví dụ như người Cơ Lao là 94,8% (trong đó nam 94,4% và nữ 95,2%), người Lự là 94,1% (trong đó nam 95,4% và nữ 92,8%), người Cống là 91,9% (trong đó nam 92,5% và nữ 91,4%). Đây cũng là các dân tộc có tỉ trọng việc làm trong khu vực nông, lâm nghiệp chiếm ở mức cao. Lý do chính là người dân thường bắt đầu tham gia sản xuất nông, lâm nghiệp cùng hộ gia đình từ độ tuổi còn đang đi học trung học cơ sở và vẫn tiếp tục làm việc ngay cả khi đã qua độ tuổi lao động¹³.

¹¹ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

¹² Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

¹³ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

Lao động nữ DTTS thường làm các công việc không ổn định, dễ bị tổn thương nhiều hơn so với lao động nam DTTS và lao động nữ người Kinh. Có tới 76,4% việc làm của lao động nữ DTTS trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, cao hơn gần 6 điểm phần trăm so với lao động nam DTTS (70,5%) và cao gấp đôi so với lao động nữ cả nước (35,9%). Có 24/53 DTTS có tỉ trọng việc làm của lao động nữ trong nông, lâm nghiệp chiếm trên 90%. Về vị thế trong việc làm, tỉ lệ lao động nữ DTTS làm các công việc “lao động gia đình không hưởng lương” là 52,0%, cao gấp gần 2 lần so với tỉ lệ này của lao động nam DTTS là 26,6% và cao gấp hơn 2,5 lần so với lao động nữ cả nước 19,4%. Đây là nhóm công việc không ổn định, điều kiện làm việc kém hơn so với việc làm ở các khu vực khác và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc¹⁴.

Giáo dục, đào tạo cho người dân tộc thiểu số

Tiếp cận giáo dục chất lượng vẫn tiếp tục là thách thức đối với trẻ em DTTS. Tỉ lệ huy động trẻ mầm non vùng DTTS&MN giai đoạn 2011-2019 chỉ đạt 56,2% (cả nước đạt 88,5%); Tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ chỉ đạt 11,8% (cả nước đạt 25,8%). Trẻ em DTTS yếu tiếng Việt trong khi giáo viên hạn chế về tiếng dân tộc đã gây cản trở việc huy động trẻ và chất lượng giáo dục mầm non ở vùng DTTS&MN¹⁵.

Tỉ lệ biết đọc, biết viết chữ phổ thông của người DTTS mới đạt 80,9% (nam 86,7%, nữ 75,1%), thấp hơn đáng kể so với người Kinh (nam 97,0%, nữ 94,6%). Ở nhóm tuổi càng cao thì tỉ lệ người DTTS, đặc biệt nữ DTTS, biết đọc, biết viết chữ phổ thông càng thấp. Trong nhóm từ 35-44 tuổi, có tới 30,3% phụ nữ DTTS không biết đọc, biết viết chữ phổ thông¹⁶. Đây là rào cản đối với phụ nữ trung tuổi trong tham gia vào các khóa đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư được tổ chức thường xuyên ở địa phương.

Chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số

Mặc dù chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng cho phụ nữ DTTS đã có nhiều tiến bộ trong thời gian qua, tuy nhiên vẫn còn khoảng cách đáng kể so với phụ nữ Kinh và phụ nữ Hoa. Tỉ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản đã giảm xuống 46 trên 100.000 ca sinh sống vào năm 2019, giảm 23 ca trên

¹⁴ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

¹⁵ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

¹⁶ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

100.000 ca sinh sống so với năm 2009. Mặc dù vậy, tỉ lệ này ở vùng DTTS&MN vẫn cao gấp 3 lần so với cả nước và một số nhóm DTTS vẫn cao gấp bốn lần so với phụ nữ Kinh¹⁷.

Tỉ lệ phụ nữ DTTS từ 10-49 tuổi sinh con tại cơ sở y tế đạt 86,4%, tăng 22,8% so với năm 2015, tuy nhiên vẫn thấp hơn đáng kể so với phụ nữ Kinh là trên 99%. Đáng chú ý là mức chênh lệch giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn lên tới 12,8 điểm % (thành thị là 98,0% và nông thôn là 85,2%). Đồng thời chênh lệch giữa các vùng kinh tế - xã hội cũng khá lớn; Tây Nguyên có tỉ lệ phụ nữ DTTS từ 10-49 tuổi sinh con tại cơ sở y tế là 84,2%, thấp hơn 14,2 điểm % so với vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 98,4%. Vẫn còn 3 dân tộc có tỉ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế ở mức dưới 50% gồm Mông 49,6%, Mảng 44,5% và La Hủ 34,7%¹⁸.

Nguyên nhân của chênh lệch trong chăm sóc sức khoẻ giữa phụ nữ DTTS và phụ nữ Kinh, Hoa gồm: (i) Những hạn chế, yếu kém của hệ thống y tế ở vùng DTTS, các trạm y tế xã còn hạn chế về năng lực trong đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe và sức khỏe sinh sản của phụ nữ và nam giới DTTS; (ii) Rào cản ngôn ngữ giữa cán bộ y tế và người dân; (iii) những tập tục văn hoá lâu đời ở một số DTTS không cho phép phụ nữ đến cơ sở y tế khám thai và sinh con; (iv) muốn được nhân viên y tế nữ khám bệnh; (v) không đủ khả năng chi trả cho dịch vụ; (vi) Ở một số khu vực miền núi, giao thông đi lại khó khăn, khoảng cách tới cơ sở y tế xa là rào cản đối với phụ nữ DTTS đến cơ sở y tế để khám thai và sinh con¹⁹.

Hôn nhân và gia đình ở các dân tộc thiểu số

Mặc dù bị cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn tồn tại dai dẳng trong các DTTS ở Việt Nam, gây ra nhiều vấn đề về sức khỏe, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực và là một trong những lực cản đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng DTTS.

Tỉ lệ người DTTS tảo hôn năm 2018 là 21,9%, giảm 4,7 điểm phần trăm so với năm 2014 (26,6%). Tuy nhiên, tỉ lệ tảo hôn vẫn ở mức cao tại những vùng tập trung nhiều đồng bào DTTS sinh sống như Tây Nguyên 27,5%,

¹⁷ Tổng Cục thống kê, Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/11/ket-qua-toan-bo-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>

¹⁸ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

¹⁹ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

Trung du và miền núi phía Bắc 24,6%, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung 22,4%. Theo dân tộc, tỉ lệ tảo hôn cao nhất là Mông 51,5% (nam 52,7%, nữ 50,4%), Cơ Lao 47,8% (nam 34,0%, nữ 63,0%), Mảng 47,2% (nam 42,7%, nữ 50,7%), Xinh Mun 44,8% (nam 42,5%, nữ 46,9%), Mạ 39,2% (nam 31,7%, nữ 51,3%). Tỉ lệ tảo hôn của nữ DTTS vẫn cao hơn nam DTTS (nam 20,1% và nữ 23,5%)²⁰.

Việc kết hôn sớm, mang thai và sinh đẻ trong lứa tuổi vị thành niên, khi cơ thể người mẹ chưa phát triển hoàn thiện, thiếu hiểu biết, kinh nghiệm và chưa sẵn sàng về mặt tâm lý để mang thai và sinh con gây ảnh hưởng lớn tới sức khỏe bà mẹ, sự phát triển bình thường của thai nhi và trẻ sơ sinh. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em DTTS, tăng tỉ lệ tử vong ở trẻ em DTTS dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi, tăng tỉ lệ tử vong của bà mẹ DTTS liên quan đến thai sản.

Bạo lực đối với phụ nữ ở các dân tộc thiểu số

Bạo lực đối với phụ nữ nói chung và phụ nữ DTTS do chồng hoặc bạn tình gây ra thường là dạng bạo lực phổ biến nhất mà phụ nữ phải hứng chịu. Các hình thức bạo lực gồm bạo lực thể xác, bạo lực tình dục, bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế và kiểm soát hành vi cho thấy, bạo lực do chồng/bạn tình gây ra trong đời và bạo lực gây ra trong 12 tháng qua đều có sự khác biệt đáng kể giữa các dân tộc. Trong 5 hình thức bạo lực do chồng/bạn tình gây ra, tỉ lệ phụ nữ DTTS bị bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tình dục và/hoặc bạo lực tinh thần (trong đời và 12 tháng qua) đều thấp hơn so với tỉ lệ tương ứng của phụ nữ cả nước và phụ nữ Kinh. Trái lại, tỉ lệ phụ nữ DTTS lại bị kiểm soát hành vi và bạo lực kinh tế lại cao hơn so với tỉ lệ tương ứng của phụ nữ cả nước và phụ nữ Kinh²¹.

Tình hình bạo lực ở các dân tộc phụ thuộc khá nhiều vào truyền thống mẫu hệ hay phụ hệ của dân tộc đó. Trong các nhóm xã hội theo phụ hệ, thì tập tục về vai trò và giá trị giới tương tự như ở nhóm dân tộc Kinh, ví dụ bị áp lực phải sinh được con trai. Phụ nữ thuộc nhóm dân tộc theo mẫu hệ, ví dụ như dân tộc Chăm, có vẻ như có quyền lực và khả năng kiểm soát cao hơn trong gia đình. Phụ nữ thuộc nhóm dân tộc này không phải chịu áp lực sinh con trai nhưng lại bị áp lực sinh con gái. Nhiều phụ

²⁰ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019>

²¹ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam (2020), Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 -- Hành trình để thay đổi.

nữ DTTS có thái độ chấp nhận bạo lực do người chồng hoặc bạn tình gây ra hơn là phụ nữ người Kinh.

Gánh nặng công việc chăm sóc không được trả công

Gánh nặng công việc chăm sóc không được trả công trong hộ gia đình DTTS đang đặt nhiều hơn vào phụ nữ và trẻ em gái. Có 74% phụ nữ DTTS và 5% trẻ em gái DTTS thường xuyên đảm nhận công việc đi lấy nước sinh hoạt trong hộ gia đình, so với tỉ lệ tương ứng của cả nước và 65% và 2%. Nhận thức của phụ nữ DTTS và cộng đồng người DTTS bị ảnh hưởng nặng nề của định kiến và khuôn mẫu giới về phân công công việc trong gia đình, áp đặt công việc nội trợ, chăm sóc trẻ em, người già, người ốm trong gia đình là trách nhiệm, nghĩa vụ của phụ nữ²².

Tham gia vào hệ thống chính quyền cơ sở và phát triển

Tỉ lệ cán bộ công chức là nữ DTTS so với tổng số cán bộ công chức trong cơ quan Đảng còn hạn chế, chỉ chiếm 6,0%; tỉ lệ này trong Hội đồng nhân dân là 7,3%; trong cơ quan hành chính là 11,4% và trong các tổ chức chính trị - xã hội là 15,5%²³.

2.3.3. Thực hành kỹ năng nhận diện vấn đề bất bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số

Để giúp cải thiện kỹ năng nhận diện vấn đề bất bình đẳng giới hoặc các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em gái ở vùng DTTS, người đào tạo có thể sử dụng bài tập thực hành phân tích giới sau đây:

Chia nhóm

Tùy theo số lượng người tham gia, người điều hành chia các đại biểu thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm trung bình từ 5-8 người. Các nhóm cử ra một người làm người điều hành cuộc thảo luận, một người làm thư ký ghi chép kết quả thảo luận và một người đại diện trình bày kết quả thảo luận. Mỗi nhóm chọn một lĩnh vực cụ thể để thảo luận, ví dụ:

- Tiếp cận cơ hội kinh tế, việc làm
- Giáo dục đào tạo
- Chăm sóc sức khỏe
- Hôn nhân và gia đình
- Tiếp cận thông tin và trợ giúp pháp lý
- Tham gia vào hệ thống chính quyền cơ sở và phát triển

²² Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

²³ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/ket-qua-dieu-tra-thu-thap-thong-tin-ve-hien-trang-kinh-te-xa-hoi-cua-53-dan-toc-thieu-so-nam-2019> .

Thảo luận nhóm

Các nhóm thảo luận để xác định vấn đề giới trong một khía cạnh đã chọn bằng cách trả lời một số câu hỏi và đề ra giải pháp nhằm giải quyết vấn đề dựa trên bảng dưới đây:

Bảng 3: Hướng dẫn xác định vấn đề giới của vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo lĩnh vực

Lĩnh vực	Câu hỏi gợi ý xác định vấn đề giới	Đề xuất giải pháp
Tiếp cận cơ hội kinh tế, việc làm	<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ nam và nữ trong lực lượng lao động người DTTS làm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ?- Các loại công việc lao động nữ DTTS đang đảm nhận và có khác gì so với loại công việc của lao động nam DTTS và lao động nữ người Kinh?- Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động nữ người DTTS có khác biệt gì so với lao động nam DTTS và lao động nữ người Kinh?- Các rào cản đối với lao động nữ DTTS khi dịch chuyển việc làm ra khỏi lĩnh vực nông, lâm nghiệp và tiếp cận công việc làm công ăn lương?	<ul style="list-style-type: none">- Cần thực hiện những giải pháp gì để nam và nữ lao động người DTTS bình đẳng trong cận cơ hội kinh tế và việc làm?- Cần phá bỏ những rào cản gì để tạo điều kiện thuận lợi cho nữ lao động DTTS tiếp cận được các cơ hội kinh tế và việc làm?
Giáo dục đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ trẻ nữ DTTS được tới trường so với trẻ em nam DTTS và trẻ em nữ cả nước như thế nào?- Tỷ lệ biết đọc, biết viết chữ phổ thông của học sinh nữ DTTS so với học sinh nam DTTS và học sinh nữ người Kinh như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Cần thực hiện những giải pháp gì để trẻ em nữ DTTS được tiếp cận cơ hội giáo dục và đào tạo?- Cần phá bỏ những rào cản nào để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh nữ DTTS tiếp cận cơ hội giáo dục và đào tạo?

<p>Chăm sóc sức khỏe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản của phụ nữ DTTS như thế nào so với phụ nữ Kinh - Tỷ lệ phụ nữ DTTS từ 10-49 tuổi sinh con tại cơ sở y tế như thế nào so với phụ nữ Kinh - Nguyên nhân của chênh lệch trong chăm sóc sức khoẻ giữa phụ nữ DTTS và phụ nữ Kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện những giải pháp gì để giảm thiểu tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản? - Cần phá bỏ những rào cản nào để khích lệ phụ nữ DTTS sinh con tại cơ sở y tế?
<p>Hôn nhân và gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng tảo hôn của nam và nữ DTTS như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến tình trạng tảo hôn? - Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ DTTS như thế nào? Nguyên nhân? - Gánh nặng công việc chăm sóc không được trả công của phụ nữ và trẻ em gái trong hộ gia đình DTTS như thế nào? Nguyên nhân? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện những giải pháp gì để ngăn chặn tình trạng tảo hôn của nam và nữ ở vùng DTTS? - Cần thực hiện những giải pháp gì để phòng chống bạo lực đối với phụ nữ DTTS? - Cần thực hiện những giải pháp gì để thúc đẩy chia sẻ việc nhà giữa nam và nữ DTTS?
<p>Tiếp cận thông tin và trợ giúp pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phụ nữ DTTS tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp pháp lý như thế nào so với nam giới DTTS? - Những khó khăn rào cản đối với nữ DTTS khi tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện những giải pháp gì để tăng cường tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của phụ nữ DTTS? - Cần xóa bỏ các rào cản nào để tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ DTTS tiếp cận dịch vụ pháp lý?
<p>Tham gia vào hệ thống chính quyền cơ sở và phát triển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ cán bộ công chức là nữ DTTS so với tổng số cán bộ công chức trong cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính như thế nào? - Những khó khăn và rào cản đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện những giải pháp gì để tăng tỉ lệ nữ DTTS trong các vị trí quản lý? - Cần xóa bỏ các rào cản nào để tạo điều kiện thuận

	với nữ DTTS khi tham gia cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính như thế nào?	lợi cho phụ nữ DTTS tham gia các vị trí lãnh đạo?
--	---------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------

Trình bày kết quả thảo luận nhóm

Tùy theo thời gian của lớp tập huấn, giảng viên mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Sau mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận, các thành viên trong nhóm và các nhóm khác có thể đặt câu hỏi bổ sung, làm rõ hoặc góp ý chỉnh sửa cho phù hợp. Sau đó giảng viên chốt các vấn đề chính dựa trên ý kiến của người tham gia.

2.3.4. Tài liệu tham khảo cho giảng viên

1. UN Women, Ủy ban Dân tộc, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Australian Aid, (2021), Báo cáo Số liệu về phụ nữ và nam giới các dân tộc ở Việt Nam giai đoạn 2015-2019.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Dân tộc (2019), Đề phụ nữ DTTS không bị bỏ lại phía sau”.

3. UN Women, Ủy ban Dân tộc, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Australian Aid, (2021), Tóm tắt chính sách: Các vấn đề giới trong vùng DTTS ở Việt Nam": <https://vietnam.un.org/sites/default/files/2021-08/Tom%20Tat%20Chinh%20Sach%2020x20cm%20VIE%200106.pdf>

4. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Các vấn đề Xã hội của Quốc hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020), Thúc đẩy lồng ghép giới trong Chương trình MTQG về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

5. Tổng cục Thống kê, Ủy ban Dân tộc (2019), Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

6. Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

BÀI 3. TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

3.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học viên có thể:

- Xác định được nội dung và các chủ đề cần truyền thông liên quan đến bình đẳng giới
- Nắm chắc mục đích và nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền thông về bình đẳng giới.
- Xây dựng được kế hoạch truyền thông một số chủ đề về bình đẳng giới

3.2. Phân bổ nội dung, thời gian và phương pháp

STT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Phương pháp
1	Khởi động và giới thiệu nội dung bài học	10	Trò chơi, trình bày
2	Mục đích, đối tượng và nội dung truyền thông	40	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
3	Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền thông về chủ đề bình đẳng giới	30	Thảo luận chung, trình bày
4	Xác định các chủ đề truyền thông về bình đẳng giới	30	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
5	Thực hành xây dựng kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới	60	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
	Tổng thời lượng bài học	170	

3.3. Nội dung bài giảng

3.3.1. Mục đích truyền thông

Truyền thông là quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm, tư tưởng, tình cảm... liên tục giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức, tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân/nhóm/cộng đồng xã hội.

Mục đích truyền thông về bình đẳng giới nhằm đạt được sự thay đổi về kiến thức, thái độ và hành vi liên quan đến bình đẳng giới. Việc thay đổi hành vi của người được truyền thông đạt được theo hai hướng: i) Thúc đẩy sự hình thành các

hành vi tích cực, phù hợp về bình đẳng giới; ii) Tạo ra một môi trường duy trì những hành vi tích cực về bình đẳng giới;

3.3.2. Đối tượng truyền thông

Các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới hướng tới đối tượng là nam và nữ người DTTS. Tùy theo chủ đề và nội dung truyền thông, có thể phân tách riêng người tham gia là nam và nữ để việc tiếp thu thông tin hiệu quả hơn. Tuy nhiên, khuyến khích tất cả các buổi truyền thông nên có sự tham gia của cả nam và nữ người DTTS.

3.3.3. Một số nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền thông về bình đẳng giới PHẢI/NÊN

- Lựa chọn vấn đề giới hoặc định kiến giới/khuôn mẫu giới nổi bật và then chốt nhất tại địa phương để tạo sự thay đổi (nguyên tắc “Đốt lửa đúng cách”);

- Đúng đối tượng - Đúng thông điệp - Đúng kênh truyền thông (nguyên tắc “Ba đúng”);

- Thống nhất và đồng bộ về thông tin, thông điệp, hình ảnh trên mọi phương tiện và vật mang thông tin, cũng như trên mọi kênh truyền thông để tạo hiệu ứng mạnh mẽ (nguyên tắc “Đồng bộ”);

- Nhắc đi nhắc lại nội dung truyền thông/thông điệp (nguyên tắc “Đủ lượng”);

- Thông điệp hấp dẫn cả về nội dung và hình ảnh (nguyên tắc “Đủ chất”);

- Bảo mật thông tin, đặc biệt đối với người bị bạo lực giới;

- Tuân thủ phương pháp tiếp cận “lấy cộng đồng/nạn nhân của bạo lực giới làm trung tâm” - tin tưởng và thúc đẩy vào khả năng tự giải quyết vấn đề của nạn nhân và cộng đồng;

- Áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền - truyền thông về khung pháp lý trong nước và quốc tế, phân tích và kêu gọi trách nhiệm/nghĩa vụ của nhà nước và các bên liên quan nhằm xóa bỏ bất bình đẳng giới.

KHÔNG ĐƯỢC/KHÔNG NÊN

- Củng cố các định kiến và khuôn mẫu giới;

- Tạo ra các khuôn mẫu và định kiến mới gây bất lợi cho nam giới và/hoặc nữ giới.

3.3.3. Xác định nội dung truyền thông

Chủ đề hay nội dung truyền thông được xác định căn cứ vào kết quả tìm hiểu nhu cầu của từng nhóm đối tượng truyền thông và mức độ phổ biến của vấn đề ở địa phương. Việc tìm hiểu nhu cầu của nhóm đối tượng về nội dung bình đẳng giới là rất

cần thiết. Để xác định được các nội dung truyền thông phù hợp, người điều hành sử dụng phương pháp đánh giá nhanh nhu cầu.

Các chủ đề truyền thông về bình đẳng giới có thể được lựa chọn tùy theo đặc thù của từng địa phương, ví dụ:

- Bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới
- Xâm hại tình dục trẻ em
- Buôn bán phụ nữ và trẻ em
- Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống
- Chia sẻ việc nhà
- Tăng quyền năng kinh tế cho phụ nữ
- Phụ nữ tham gia lãnh đạo

3.3.4. Xác định hình thức/kênh truyền thông

Tùy theo từng nội dung truyền thông, người truyền thông có thể lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp. Có thể kết hợp các hình thức truyền thông đa dạng để truyền tải thông tin đến đối tượng được truyền thông. Các hình thức có thể lựa chọn bao gồm:

- Truyền thông qua vật phẩm mang thông điệp truyền thông
- Tài liệu, ấn phẩm in (tờ rơi, tờ gấp, bài viết...)
- Loa phát thanh
- Đài truyền hình
- Đài truyền thanh
- Lồng ghép trong các cuộc họp thôn/bản
- Các website cung cấp thông tin
- Mạng xã hội (facebook, Zalo)
- Truyền thông nhóm nhỏ
- Truyền thông cá nhân.
- Các sự kiện truyền thông nhóm lớn

Tùy theo điều kiện thực tế ở từng địa phương, cán bộ phụ trách truyền thông có thể lựa chọn hình thức phù hợp dựa trên nguyên tắc người được truyền thông có thể dễ dàng tiếp cận các thông điệp đưa ra.

3.3.5. Truyền thông bình đẳng giới trên nền tảng số

Ở Việt Nam, thực hiện Chiến lược chuyển đổi số của Chính phủ, các cơ quan nhà nước và các đơn vị làm công tác thông tin, truyền thông đã không ngừng tiến hành chuyển đổi số, mở rộng các kênh thông tin trên nền tảng internet. Với đặc điểm thông tin nhanh chóng, thuận tiện, dễ tiếp cận và hấp dẫn hơn so với cách thức tuyên

truyền truyền thông và phù hợp với các tầng lớp nhân dân, kể cả người dân vùng sâu, vùng xa.

Khi truyền thông các nội dung về bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đơn vị chủ trì hoạt động truyền thông có thể sử dụng một số kênh truyền thông phù hợp trên nền tảng số như:

- Facebook: đây là trang mạng xã hội có nhiều người sử dụng và các thông điệp truyền thông có thể được tiếp cận một cách nhanh chóng. Thông qua Facebook, các thông tin về bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS có thể được truyền tải đến cho người dân thông qua một số hình thức như: (1) các tin bài ngắn tuyên truyền về bình đẳng giới; (2) các video, clip tiểu phẩm có chủ đề về bình đẳng giới hoặc mang thông điệp truyền thông về những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em gái; (3) các đường dẫn kết nối thông tin được đăng tải bởi các cơ quan đơn vị khác nhau nhằm tạo nguồn tham khảo thông tin. Nhiệm vụ chính khi thực hiện truyền thông qua trang này đó là cần người quản trị để kiểm duyệt và đăng bài để đảm bảo chất lượng của bài đăng; đồng thời thu hút số lượng người theo dõi trang; tăng cường tương tác với người theo dõi trang để tạo ra sự tương tác tích cực.

- Zalo: Hiện nay số lượng người dùng Zalo khá lớn. Chính vì thế đây cũng là kênh truyền thông phù hợp để truyền tải các thông điệp về BDG. Tương tự như Facebook, trang này có thể chia sẻ các bài viết, video, clip truyền thông mang thông điệp về BDG hoặc các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số. Nhiệm vụ chính khi truyền thông qua trang này đó là lựa chọn các bài viết, phim, video ngắn có chủ đề liên quan và đăng tải trên trang; tạo ra các nhóm tương tác những người cùng quan tâm và đăng tải thông tin trên nhóm. Để vận hành hiệu quả cần có người quản trị (trưởng nhóm) và thường xuyên đăng tải thông tin và mời các thành viên tham gia nhóm.

- Youtube: là kênh truyền thông hiệu quả để truyền tải thông điệp về BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS. Để vận hành kênh này cần đăng ký tài khoản trên kênh và xây dựng các phim ngắn, video clip về chủ đề BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em gái. Ngoài ra, người quản trị kênh nên kết nối kênh này với hai kênh Facebook và Zalo ở trên để tăng hiệu quả liên kết và chia sẻ thông tin.

- Duy trì trang thông tin (website) của cơ quan Hội phụ nữ các cấp (nếu có) và các tổ chức, đơn vị tham gia Dự án 8 (nếu có): mục đích của chuyên trang này đó là thường xuyên đăng tải các thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Dự án 8 và các hoạt động có liên quan đến BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ

nữ và trẻ em vùng DTTS. Nhiệm vụ chính khi truyền thông qua trang này đó là lựa chọn các phim, video ngắn hoặc các bài viết có liên quan đến chủ đề và đăng tải. Đồng thời, chú ý chia sẻ thông tin và thu hút tăng số lượng người tham gia.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông số trong truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em cần thực hiện số giải pháp:

- Các thông điệp truyền thông bình đẳng giới trên các mạng xã hội cần ngắn, gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ví dụ như thiết kế hình ảnh, video sinh động, bắt mắt; chất lượng...

- Cần thường xuyên cung cấp thông tin chính thống trên các phương tiện truyền thông xã hội, sử dụng diễn đàn trực tuyến để tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông tin những thành tựu về bình đẳng giới và những tấm gương người tốt, việc tốt, phê phán, đấu tranh phản bác các quan điểm về định kiến giới, khuôn mẫu giới... Đặc biệt cần phát huy vai trò kiểm duyệt các tin, bài, hình ảnh hoặc phim trước khi đăng để đảm bảo phù hợp với đường lối chính sách của nhà nước và qui định pháp luật liên quan.

- Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để lắng nghe được những luồng thông tin chính mà người dân quan tâm về bình đẳng giới; đồng thời, cũng dễ dàng thực hiện điều tra xã hội học về chất lượng, loại hình thông tin mà người đọc ở các lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, khu vực quan tâm về vấn đề cần thúc đẩy bình đẳng giới.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về cách viết tin, bài, sử dụng, khai thác tối đa các tính năng của các phương tiện truyền thông xã hội; Đồng thời đội ngũ cán bộ, chuyên viên phụ trách truyền thông về bình đẳng giới cần phải có tinh thần tự học hỏi, nỗ lực tìm hiểu các kiến thức về truyền thông, cũng như kiến thức về bình đẳng giới một cách liên tục, từ đó ứng dụng vào thực tiễn công việc.

- Tăng cường quản lý công tác truyền thông xã hội. Các phương tiện truyền thông xã hội có tính lan tỏa nhanh, nên các cơ quan quản lý cần có biện pháp ngăn chặn, triệt phá, vô hiệu hóa các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên các phương tiện truyền thông xã hội...; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh với các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông xã hội xuyên biên giới, bảo đảm an ninh mạng; chấn chỉnh, có chế tài xử lý đối với những người có hành vi vi phạm, đưa thông tin thất thiệt.

- Nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân trong sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội như: phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội; khuyến khích nhân dân đưa thông tin tích cực, những việc làm tốt về bình đẳng giới trong xã hội; không chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

3.3.6. Giải pháp phát huy hiệu quả truyền thông tại cộng đồng

Với đặc thù đa phần đồng bào DTTS có hạn chế về trình độ học vấn nên việc sử dụng các hình thức truyền thông trực tiếp vẫn là một giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho đồng bào DTTS về BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên, để có thể phát huy hiệu quả của kênh truyền thông trực tiếp cho người dân trong cộng đồng, các đơn vị, tổ chức khi thực hiện truyền thông có thể lựa chọn một số hình thức phù hợp sau đây:

- Lồng ghép trong các buổi họp thôn bản hoặc các cuộc họp thành viên định kỳ của các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở (Ví dụ: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh...): khi thực hiện giải pháp này cần xác định rõ các chủ đề truyền thông cụ thể về BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em gái vùng DTTS sẽ truyền thông và lập kế hoạch về thời gian và địa điểm triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông này. Việc lồng ghép cần đảm bảo về thời lượng để tránh hình thức. Đồng thời chú trọng phương pháp truyền thông theo hướng tăng cường tương tác và thảo luận giữa những người tham gia truyền thông, hạn chế hình thức truyền thông một chiều. Hướng người tham gia thảo luận về vấn đề bất bình đẳng giới đang xảy ra ở địa phương, nguyên nhân của vấn đề đó và thảo luận về kinh nghiệm, giải pháp để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới đã xác định.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi: các đơn vị, tổ chức có thể tính đến phương pháp truyền thông thông qua hình thức hội thi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức về bình đẳng giới. Các cuộc thi này có thể được thực hiện bởi các tổ chức chính trị- xã hội ở địa phương, thu hút sự tham gia của người dân tìm hiểu thông tin và kiến thức về BDG. Thông qua đó, giúp họ cải thiện kiến về BDG và các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Truyền thông qua hình thức thông tin cổ động: Xây dựng cụm thông tin cổ động gồm khẩu hiệu, tranh cổ động ở những vị trí trung tâm cụm xã, khu dân cư, hoặc các nút giao thông; niêm yết bản tin, dán tranh cổ động, khẩu hiệu có nội dung liên quan về bình đẳng giới được cập nhật và thay đổi thường xuyên, phù hợp với đối tượng tuyên truyền, đảm bảo tính hấp dẫn và thu hút sự quan tâm, chú ý của cộng đồng; Tổ chức tổ, nhóm thông tin lưu động, xây dựng nội dung, chương trình

để tuyên truyền tại các gia đình, xóm, thôn, phường, xã vào các dịp sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt đoàn thể.

- Truyền thông qua hình thức văn nghệ quần chúng: Bám sát đối tượng, nội dung, yêu cầu công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn, xây dựng các tiết mục văn nghệ: ca múa nhạc, tiểu phẩm, kịch ngắn, ngâm thơ, kể chuyện... để biểu diễn lồng ghép với các nội dung khác trong các chương trình văn nghệ quần chúng tại thôn, bản, xã, phường, đơn vị cơ quan, trường học, các câu lạc bộ. Nêu gương người tốt việc; cổ vũ, động viên cộng đồng thúc đẩy bình đẳng giới.

- Truyền thông qua hình thức văn hóa đọc: Căn cứ đối tượng, nội dung truyền truyền lựa chọn hình thức thích hợp dạng ấn phẩm như: bản tin, sách, báo, tạp chí, tờ rơi, tờ gấp... có nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới do các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội phát hành; Tổ chức phòng đọc, điểm đọc tại Thư viện xã, phường, điểm Bưu điện văn hóa xã; Thư viện cơ quan, trường học;

- Truyền thông qua hình thức sinh hoạt Câu lạc bộ: Thông qua hoạt động của các Câu lạc bộ (Câu lạc bộ Hội Cựu chiến binh, Câu lạc bộ Phụ nữ, Câu lạc bộ Người cao tuổi...) lồng ghép nội dung tuyên truyền bình đẳng giới để tổ chức buổi nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề cho thành viên sinh hoạt các Câu lạc bộ. Thông qua Ban chủ nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về bình đẳng giới tới các thành viên sinh hoạt Câu lạc bộ để từ đó nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của bình đẳng giới trong việc xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

- Tổ truyền thông cộng đồng về bình đẳng giới. Tổ truyền thông được thành lập với các thành viên gồm: Bí thư chi bộ Trưởng thôn, các đoàn thể ở địa phương và các hội viên nòng cốt. Tổ tập trung tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục lạc hậu và một số vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Tham gia giám sát và phản biện trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép

giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và Người có uy tín trong cộng đồng²⁴.

3.3.6. Lập kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới

Xác định nội dung, thông điệp truyền thông

- Lựa chọn các chủ đề hoặc nội dung về bình đẳng giới được truyền thông
- Chuẩn bị nội dung thông tin truyền thông đáp ứng đặc điểm nhu cầu của từng giới, dựa vào kết quả phân tích nhu cầu;
 - Xây dựng thông điệp truyền thông phản ánh tình hình thực tế, quan điểm của cả nam giới và phụ nữ và nhằm thúc đẩy bình đẳng giới;
 - Các thông điệp truyền thông không chỉ nhấn mạnh các trường hợp bất bình đẳng mà còn cần phải đưa ra các giải pháp, thành tựu và các mô hình tốt;
 - Xóa bỏ định kiến về vai trò giới khi xây dựng nội dung tài liệu.

Xác định đối tượng truyền thông

- Xác định nhóm đối tượng sẽ được truyền thông dựa trên nhu cầu, mối quan tâm của họ.
 - Phân tích đặc điểm và nhu cầu của đối tượng đối với nội dung truyền thông theo từng giới;
 - Phân tích những định kiến giới, nếu có, của nhóm đối tượng (phụ nữ và nam giới) về nội dung sẽ được truyền thông;
 - Phân tích, xem xét sự tham gia của nhóm đối tượng (phụ nữ và nam giới) trong các cuộc truyền thông trước đây, có chủ đề tương tự hoặc liên quan;
 - Phân tích, xem xét các yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia truyền thông của nhóm đối tượng (phụ nữ và nam giới).

Lựa chọn phương pháp, kênh truyền thông

- Xác định hình thức sẽ được lựa chọn để truyền thông.
- Phân tích một số rào cản khó khăn mà đối tượng có thể gặp phải khi truyền thông theo cách đã chọn;
 - Thể hiện sự cân bằng giữa hai giới trên hình ảnh;
 - Thể hiện không định kiến về vai trò giới;
 - Thể hiện yếu tố tuổi tác, giới tính, dân tộc;
 - Sử dụng ngôn ngữ thể hiện trung tính giới, ví dụ, nên dùng “lao động giúp việc gia đình” thay vì dùng “phụ nữ giúp việc gia đình”.

Lựa chọn thời gian và địa điểm

²⁴ Theo Trung ương Hội LHPN Việt Nam, tại Hội nghị sơ kết thực hiện Dự án 8 "Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" đã cho biết: tính đến tháng 12/2022 đã thành lập được 1.320 tổ truyền thông cộng đồng về bình đẳng giới.

Tùy theo hình thức truyền thông đã chọn, người thực hiện truyền thông lựa chọn thời gian, thời lượng và địa điểm thực hiện hoạt động truyền thông cho phù hợp. Việc lựa chọn thời gian và thời lượng cần đảm bảo phù hợp cho cả nam và nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông có thể tham gia.

3.3.6. Bài tập thực hành theo nhóm

Để tạo cơ hội cho học viên được thực hiện kỹ năng, người đào tạo có thể sử dụng bài tập thảo luận nhóm để thực hành kỹ năng lập kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới.

Chia nhóm

Chia các thành viên tham gia thành các nhóm nhỏ tùy theo số lượng thực tế. Trung bình mỗi nhóm nên có từ 5-8 người tham gia. Mỗi nhóm nên có một người điều hành, một thư ký ghi chép kết quả thảo luận nhóm và một người đại diện trình bày kết quả thảo luận nhóm.

Thảo luận nhóm

Các nhóm thảo luận một số câu hỏi sau đây:

- Lựa chọn một nội dung truyền thông liên quan đến Dự án 8
- Xác định đối tượng được truyền thông
- Xác định mục đích và phương pháp truyền thông.
- Xác định thời gian và địa điểm truyền thông

Các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.

Tài liệu tham khảo cho giảng viên

1. Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 - <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=204342>

2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2014), Bộ chỉ số về giới trong truyền thông. - <https://www.academia.edu>

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ chức Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha (2015), Sổ tay truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị.

4. Nguyễn Kim Lan, (2014), Bộ tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới dành cho các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực luật và tư pháp tại Việt Nam. <https://csaga.org.vn/kiem-toan-xa-hoi-dua-tren-quyen-tre-em-ve-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-tinh-dien-bien--cht1143.html>

BÀI 4. LỒNG GHÉP GIỚI

4.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học viên có thể:

- Hiểu rõ khái niệm, mục đích và nguyên tắc lồng ghép giới
- Nắm chắc các giải pháp lồng ghép giới trong hoạt động truyền thông
- Cam kết thực hiện vai trò và nhiệm vụ lồng ghép giới trong các hoạt động truyền thông

4.2. Phân bổ nội dung, phương pháp và thời lượng

Nội dung chi tiết của bài học được phân bổ với thời gian và phương pháp cụ thể như mô tả trong bảng dưới đây.

STT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Phương pháp
1	Khởi động và giới thiệu bài học	10	Trò chơi khởi động, trình bày
2	Khái niệm lồng ghép giới, mục đích và nguyên tắc lồng ghép giới	40	Trình bày
3	Lợi ích của việc lồng ghép giới	30	Trò chơi, trình bày
4	Lồng ghép giới trong truyền thông	60	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
5	Lồng ghép giới trong họp thôn bản	40	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
5	Thực hành sử dụng bảng kiểm lồng ghép giới trong truyền thông	40	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
	Tổng thời lượng bài học	220	

4.3. Nội dung bài giảng

4.3.1. Khái niệm lồng ghép giới

Lồng ghép giới là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới. Đó là việc tính đến nhu cầu và mối quan tâm của nam và nữ trong quá trình xây dựng, thực hiện và kiểm tra, giám sát một chương trình can thiệp hoặc một chính sách cụ thể. Mục đích của lồng ghép giới nhằm xóa bỏ bất bình đẳng giới. Lồng ghép giới chính là việc đánh giá, xem xét cần làm gì cho nữ và nam ở mỗi hoạt động, mỗi đề án cụ thể và ở tất cả các cấp.

Lồng ghép giới không phải là một mục tiêu mà là một chiến lược, một cách thức để đạt được mục tiêu bình đẳng giới. Mục tiêu cuối cùng của lồng ghép giới là

để tạo ra thay đổi tích cực về quyền, lợi ích và quá trình ra quyết định, không bị phân biệt đối xử về giới.

Lồng ghép giới không chỉ là biện pháp để đạt được bình đẳng giới, mà còn là phương tiện quan trọng để đạt được các mục tiêu khác như tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo bền vững, cải thiện giáo dục, bảo đảm an ninh, bảo vệ môi trường...

4.3.2. Mục đích của lồng ghép giới

- Từng bước xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng giới ở vùng DTTS và miền núi;
- Đảm bảo tác động tích cực của các can thiệp đến đời sống của cả nam giới và phụ nữ người DTTS;
- Đáp ứng nhu cầu giống và khác nhau của nam giới và phụ nữ người DTTS
- Tạo điều kiện thuận lợi cho nam và nữ có quyền ngang nhau trong tiếp cận và hưởng lợi;
- Tạo điều kiện cho nam và nữ tham gia bình đẳng trong quá trình ra quyết định

4.3.3. Nguyên tắc cần tuân thủ khi lồng ghép giới

Khi lồng ghép giới cần đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Tôn trọng quyền con người của nam và nữ: các quyền của nam và nữ đã được công nhận trong hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế, do đó khi thực hiện lồng ghép giới cần tuân thủ đảm bảo các quyền này.
- Đảm bảo cho nam và nữ được tham gia bình đẳng vào các hoạt động. Không cản trở, hạn chế hoặc loại bỏ nam hoặc nữ tham gia các hoạt động can thiệp vì lý do giới tính, thể hiện giới hoặc xu hướng tình dục.
- Có thể sử dụng những biện pháp hay giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới tạm thời để tập trung hỗ trợ cho nhóm thiệt thòi (theo kết quả phân tích giới) và giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới tạm thời không bị coi là phân biệt đối xử về giới.
- Thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm chung của tất cả các bên liên quan.

4.3.4. Lồng ghép giới trong hoạt động truyền thông

Mục đích lồng ghép giới

- Loại bỏ định kiến giới và phân biệt đối xử về giới cản trở sự tham gia của nam và nữ trong các hoạt động truyền thông;
- Khích lệ sự tham gia tối đa của cả nam và nữ vào các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi kiến thức, thái độ và hành vi về bình đẳng giới;

Cách thức lồng ghép giới trong hoạt động truyền thông

Lập kế hoạch

Tiêu chí LGG	Mô tả về tiêu chí	Cách thức LGG
<i>Chủ đề tuyên truyền,</i>	Chủ đề tuyên truyền,	-Xác định chủ đề/nội dung

<i>truyền thông được xác định trên cơ sở đánh giá nhu cầu của cả nam và nữ trong nhóm đối tượng được tuyên truyền</i>	truyền thông được xác định trên cơ sở đánh giá mối quan tâm của nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông.	tuyên truyền, truyền thông. -Tham vấn ý kiến của nam và nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông về chủ đề/nội dung truyền thông
<i>Xác định rõ đối tượng được truyền thông là nam, nữ hoặc cả nam và nữ căn cứ vào chủ đề truyền thông và kết quả đánh giá nhu cầu (nếu có)</i>	Đối tượng nam, nữ hoặc cả hai được tuyên truyền được xác định căn cứ vào chủ đề truyền thông và kết quả đánh giá nhu cầu của đối tượng đích (nếu có)	- Xác định rõ đối tượng được tuyên truyền là nam, nữ hay cả hai. -Khi xác định có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ trong nhóm đối tượng tham gia buổi truyền thông, có thể áp dụng biện pháp thúc đẩy BĐG tạm thời bằng cách qui định tỉ lệ nam nữ hoặc ưu tiên cho giới nào đó chưa tham gia nhiều được tham gia nhiều hơn để giảm nhanh khoảng cách chênh lệch giữa nam và nữ trong tiếp cận thông tin.
<i>Có thông điệp truyền thông chung cho cả nam và nữ, và có thông điệp truyền thông riêng cho nam hoặc cho nữ tùy theo chủ đề truyền thông.</i>	Tùy theo chủ đề truyền thông, cần xác định rõ những thông điệp nào dành chung cho cả hai và những thông điệp nào cần truyền thông cho riêng nam hoặc riêng nữ.	- Xác định rõ các thông điệp chính cần truyền thông cho cả nam và nữ và những thông điệp riêng cho nam hoặc nữ thuộc nhóm đối tượng đích của các hoạt động tuyên truyền và phổ biến pháp luật. -Rà soát thông điệp và đảm bảo các thông điệp truyền thông không sử dụng ngôn từ, hình ảnh ủng hộ định kiến giới hoặc PBDX về giới.
<i>Sử dụng kênh/hình thức truyền thông phù hợp với</i>	Hình thức hay kênh truyền thông được sử	-Xác định các kênh/hình thức truyền thông phù hợp.

<i>mong đợi của nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông</i>	dụng để tuyên truyền được xác định trên cơ sở phù hợp với khả năng tiếp cận của nam, nữ trong nhóm đối tượng đích	-Tham vấn ý kiến của nam, nữ trong nhóm đối tượng đích về kênh hay hình thức truyền thông mà họ mong muốn tiếp cận thông tin.
<i>Cán bộ truyền thông có kiến thức về giới</i>	Cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, truyền thông có kiến thức cơ bản về giới bao gồm các khái niệm về giới và kỹ năng LGG trong các hoạt động truyền thông	- Khích lệ hoặc lựa chọn cán bộ tuyên truyền có kiến thức về giới bao gồm một số khái niệm cơ bản về giới và kỹ năng LGG trong hoạt động truyền thông
<i>Đảm bảo các điều kiện hậu cần phù hợp (thời gian, địa điểm, chỗ ăn nghỉ, đi lại...) cho nam, nữ có thể dễ dàng tham gia hoạt động truyền thông.</i>	Lựa chọn thời gian và địa điểm tổ chức truyền thông và cung cấp điều kiện hậu cần phù hợp (ăn, nghỉ, đi lại) để đảm bảo đại biểu nam và nữ có thể dễ dàng tham gia hoạt động truyền thông.	-Tham vấn ý kiến của nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông về thời gian và địa điểm phù hợp để họ có thể tham gia. -Cân nhắc điều kiện ăn nghỉ, đi lại để nam, nữ đại biểu có thể dễ dàng tham gia.

Khi tổ chức thực hiện truyền thông

Tiêu chí LGG	Mô tả về tiêu chí	Cách thức LGG
<i>Nam, nữ hoặc cả hai được tham gia hoạt động tuyên truyền theo theo nhu cầu.</i>	Nam, nữ hoặc cả nam và nữ trong nhóm đối tượng đích được tham gia các hoạt động tuyên truyền theo nhu cầu.	-Xác định rõ đối tượng tham gia hoạt động truyền thông là nam, nữ hay cả hai dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu của đối tượng đích. -Quy định tỉ lệ nam, nữ tham gia hội thảo tùy theo từng chủ đề. - Không cản trở nam, nữ tham gia hoạt động truyền thông vì

		lý do giới tính.
<i>Nam, nữ được tham gia tích cực trong các hoạt động tuyên truyền.</i>	Nam, nữ tham gia hoạt động truyền thông được khích lệ đóng góp ý kiến và trao đổi tích cực. Đảm bảo không có sự lấn át ý kiến giữa nam và nữ.	-Người thực hiện tuyên truyền cần tạo điều kiện để nam, nữ tham gia có cơ hội thảo luận, chia sẻ ý kiến trong các buổi truyền thông; -Có thể tách riêng nhóm nam, nữ để đảm bảo không có sự lấn át ý kiến giữa nam và nữ.
<i>Tài liệu truyền thông không có định kiến giới và PBDX về giới</i>	Các tài liệu sử dụng trong các hoạt động truyền thông không sử dụng ngôn từ, hình ảnh mang định kiến giới hoặc ủng hộ cho việc PBDX về giới.	-Rà soát các tài liệu sử dụng để tuyên truyền nhằm đảm bảo không sử dụng ngôn từ, hình ảnh mang định kiến giới hoặc PBDX về giới.

Giám sát và đánh giá

Tiêu chí LGG	Mô tả về tiêu chí	Cách thức LGG
<i>Có chỉ số nhạy cảm giới để đo lường sự thay đổi của nam, nữ sau truyền thông</i>	Có các chỉ số cụ thể để đo lường sự thay đổi của nam, nữ sau khi tham gia các hoạt động truyền thông (hay nói cách khác là có chỉ số nhạy cảm giới)	-Xây dựng và sử dụng phiếu đánh giá trước và sau hoạt động truyền thông nhằm đo lường các tác động tích cực và tiêu cực từ truyền thông đối với cả nam và nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông.
<i>Báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động truyền thông có mô tả những thay đổi về giới sau truyền thông</i>	Báo cáo giám sát có mô tả các thay đổi của nam và nữ sau khi tham gia các hoạt động truyền thông và gợi ý những điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông cho nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông	- Đưa ra các kiến nghị cải thiện đối với những điểm hạn chế của hoạt động truyền thông bao gồm cả việc LGG trong các hoạt động truyền thông tiếp theo

4.3.5. Lòng ghép giới trong các cuộc họp thôn bản

Mục đích lồng ghép giới

- Loại bỏ định kiến giới và phân biệt đối xử về giới cản trở sự tham gia đóng góp ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm của nam và nữ trong các cuộc họp thôn bản;
- Khích lệ sự tham gia tối đa của cả nam và nữ vào các buổi họp trên cơ sở tôn trọng và khích lệ sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mỗi giới;

Cách thức lồng ghép giới trong các cuộc họp thôn bản

Khi lập kế hoạch cuộc họp

Tiêu chí LGG	Mô tả về tiêu chí	Cách thức LGG
<i>Chủ đề cuộc họp được xác định trên cơ sở đánh giá nhu cầu và mối quan tâm của cả nam và nữ trong thôn, bản</i>	Chủ đề tuyên của cuộc họp được xác định trên cơ sở đánh giá mối quan tâm của nam, nữ trong thôn bản	-Xác định chủ đề/nội dung cuộc họp -Tham vấn ý kiến của nam và nữ trong thôn bản về chủ đề/nội dung cuộc họp
<i>Xác định rõ đối tượng được mời tới tham gia là nam, nữ hay cả hai cứ vào nhu cầu hoặc mức độ liên quan của đối tượng được mời</i>	Đối tượng nam, nữ hoặc cả hai được mời tham gia các cuộc họp căn cứ vào mức độ quan tâm và mức độ liên quan đến chủ đề cuộc họp.	- Xác định rõ đối tượng được mời tham gia cuộc họp là nam, nữ hay cả hai. -Khi xác định có sự chênh lệch lớn về tỉ lệ tham gia của giới nào đó, người tổ chức có thể qui định tỉ lệ nam hoặc nữ sẽ được ưu tiên mời tham dự, để giảm nhanh khoảng cách chênh lệch giữa nam và nữ.
<i>Đảm bảo các điều kiện hậu cần phù hợp (thời gian, địa điểm...) đảm bảo thuận lợi cho nam, nữ có thể dễ dàng tham gia cuộc họp</i>	Lựa chọn thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp, phù hợp để đảm bảo cả nam và nữ có thể dễ dàng tham gia cuộc họp	-Tham vấn ý kiến của nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông về thời gian và địa điểm phù hợp để họ có thể tham gia. -Cân nhắc điều kiện đi lại để nam, nữ có thể dễ dàng tham gia.

Khi tổ chức điều hành cuộc họp thôn bản

Tiêu chí LGG	Mô tả về tiêu chí	Cách thức LGG
<i>Cả nam và nữ đều</i>	Cả nam và nữ được tham gia	-Sử dụng cơ chế dân chủ trong

<p><i>được tham gia đóng góp ý kiến trong cuộc họp</i></p>	<p>đóng góp ý kiến, thảo luận, chia sẻ quan điểm trong cuộc họp. Ý kiến của tất cả mọi người được tôn trọng và ghi nhận.</p>	<p>phát biểu ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cản trở nam, nữ tham gia đóng góp ý kiến vì lý do giới tính - Áp dụng biện pháp chia nhóm nam và nữ riêng khi thấy một trong hai giới bị áp đảo ý kiến trong thảo luận
<p><i>Nhận ra những khó khăn, rào cản khiến cho nam hoặc nữ không thể bày tỏ quan điểm trong cuộc họp</i></p>	<p>Các rào cản và thách thức khiến cho nam hoặc nữ bày tỏ quan điểm và chia sẻ kinh nghiệm của mình sẽ được nhận ra và giải quyết, ví dụ: sự thiếu tự tin, rào cản ngôn ngữ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng ngôn ngữ địa phương trong quá trình thảo luận để tạo điều kiện cho mọi người dễ dàng bày tỏ ý kiến - Chủ động khích lệ và tạo điều kiện cho các đại biểu (thường là phụ nữ) chưa mạnh dạn có cơ hội để bày tỏ ý kiến. - Sử dụng các phương pháp thảo luận có sự tham gia để tạo cơ hội cho tất cả mọi người có thể bày tỏ ý kiến.
<p><i>Người điều hành hội thảo có nhạy cảm giới trong điều hành cuộc họp.</i></p>	<p>Người điều hành cuộc họp có nhạy cảm để nhận ra tâm tư nguyện vọng giống và khác nhau của nam và nữ; nhận ra những kiến thức và kinh nghiệm khác nhau của nam và nữ để có biện pháp khích lệ mỗi giới phát huy tối đa khả năng của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - nắm bắt nhu cầu chung và riêng của mỗi giới trong số đại biểu tham gia họp; - Nhận ra thế mạnh, kinh nghiệm của mỗi giới trong chủ đề thảo luận để có thể phát huy.

4.3.6. Thực hành lồng ghép giới trong truyền thông

Để nâng cao kỹ năng thực hành lồng ghép giới trong truyền thông, giảng viên có thể sử dụng hình thức thảo luận nhóm về tiêu chí lồng ghép giới trong hoạt động truyền thông như mô tả dưới đây.

Chia nhóm

Tùy theo số lượng người tham gia, người đào tạo có thể được chia thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm cử ra một người làm người điều hành, một người làm thư ký và một người báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

Thảo luận nhóm

Các thành viên trong mỗi nhóm sẽ thảo luận về bảng kiểm dưới đây

STT	Tiêu chí	Có	Không
1	<i>Chủ đề tuyên truyền, truyền thông được xác định trên cơ sở đánh giá nhu cầu của cả nam và nữ trong nhóm đối tượng được tuyên truyền</i>		
2	<i>Xác định rõ đối tượng được truyền thông là nam, nữ hoặc cả nam và nữ căn cứ vào chủ đề truyền thông và kết quả đánh giá nhu cầu (nếu có)</i>		
3	<i>Có thông điệp truyền thông chung cho cả nam và nữ, và có thông điệp truyền thông riêng cho nam hoặc cho nữ tùy theo chủ đề truyền thông.</i>		
4	<i>Sử dụng kênh/hình thức truyền thông phù hợp với mong đợi của nam, nữ trong nhóm đối tượng được truyền thông</i>		
5	<i>Cán bộ truyền thông có kiến thức về giới</i>		
6	<i>Đảm bảo các điều kiện hậu cần phù hợp (thời gian, địa điểm, chỗ ăn nghỉ, đi lại..) cho nam, nữ có thể dễ dàng tham gia hoạt động truyền thông.</i>		
7	<i>Nam, nữ hoặc cả hai được tham gia hoạt động tuyên truyền theo theo nhu cầu.</i>		
8	<i>Nam, nữ được tham gia tích cực trong các hoạt động tuyên truyền.</i>		
9	<i>Tài liệu truyền thông không có định kiến giới và PBĐX về giới</i>		
10	<i>Có chỉ số nhạy cảm giới để đo lường sự thay đổi của nam, nữ sau truyền thông</i>		
11	<i>Báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động truyền thông có mô tả những thay đổi về giới sau truyền thông</i>		

4.3.6. Tài liệu tham khảo cho giảng viên

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, (2019), Đề phụ nữ DTTS không bị bỏ lại phía sau..

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (2020), Thúc đẩy lồng ghép giới trong Chương trình MTQG về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN

3. Tổng cục Thống kê, Ủy ban dân tộc (2019), Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

4. UNFPA và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (2019) Báo cáo rà soát 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới.

5. Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tại Việt Nam, Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội- (DFAT), (2020), Báo cáo rà soát tình hình thực hiện Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới, giai đoạn 2011-2020. Dự án JPP-JIFF (2014), Bộ tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới dành cho các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực luật và tư pháp tại Việt Nam.

BÀI 5. THU HÚT SỰ THAM GIA CỦA NAM GIỚI TRONG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI

5.1. Mục tiêu bài học

Sau bài học, học viên có thể:

- Nắm chắc các hình thức bạo lực trên cơ sở giới
- Có khả năng phân tích nguyên nhân dẫn đến các hình thức bạo lực trên cơ sở giới
- Mô tả sự cần thiết huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới
- Liệt kê các nguyên tắc huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới
- Ứng dụng một số kỹ năng huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới

5.2. Phân bổ nội dung, thời lượng và phương pháp

Các nội dung của bài học được phân bổ theo thời lượng và phương pháp cụ thể dưới đây.

STT	Nội dung	Thời lượng (phút)	Phương pháp
1	Khởi động và giới thiệu bài học	10	Trò chơi, trình bày
2	Khái niệm bạo lực trên cơ sở giới, nguyên nhân của tình trạng bạo lực trên cơ sở giới	30	Thảo luận nhóm nhỏ, trình bày
3	Các nguyên tắc khi huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới	45	Thảo luận nhóm nhỏ; trình bày
4	Mô hình huy động sự tham gia của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới	100	Thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận toàn thể, thuyết trình
	Tổng thời lượng	185	

5.3. Nội dung bài giảng

5.3.1. Khái niệm bạo lực giới

Bạo lực giới (bạo lực trên cơ sở giới) là bạo lực nhằm vào một người trên cơ sở đối xử phân biệt giới hoặc giới tính. Nó bao gồm các hành động gây tác hại hoặc

gây đau đớn về thể xác, tinh thần hay tình dục và sự đe dọa thực hiện những hành vi này, sự cưỡng bức và tước đoạt tự do dưới các hình thức khác nhau. Mặc dù phụ nữ, nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể trở thành nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, nhưng phụ nữ và trẻ em gái thường là nạn nhân chủ yếu (Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn - UNHCR, 2003).

5.3.2. Nguyên nhân của bạo lực trên cơ sở giới

Bất bình đẳng giới là nguyên nhân gốc rễ gây ra bạo lực giữa nam/chồng đối với nữ/người vợ trong gia đình và bên ngoài cộng đồng. Trong gia đình, người phụ nữ có vị thế và quyền lực không ngang bằng với nam giới, không có quyền tham gia vào các quyết định trong gia đình, khiến họ dễ bị bạo lực do nam giới gây ra.

Nguyên nhân mắc các tệ nạn xã hội như nghiện rượu, cờ bạc, ma túy, mại dâm được coi là những nguyên nhân cơ bản. Khi sử dụng các chất kích thích như rượu, ma túy... nam giới có nguy cơ giải quyết những khó khăn bằng hành vi bạo lực mà trước hết là bạo lực với các thành viên gia đình. Các tệ nạn mại dâm và ngoại tình cũng làm cho nam giới có thể lạnh nhạt, thậm chí có hành vi đánh đập vợ, con.

Khó khăn về kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến bạo lực gia đình vì thường tạo ra các áp lực, căng thẳng dễ dẫn tới các mâu thuẫn, tranh chấp nếu không biết cách xử lý phù hợp. Những cặp vợ chồng phải bươn chải vất vả để kiếm sống thường bị căng thẳng tinh thần nên dễ dẫn đến việc nam giới sử dụng sức mạnh của mình để gây ra bạo lực với vợ. Tình trạng thiếu việc làm và nghèo đói cũng làm cho nam giới cảm thấy tự ti khi không làm đúng vai trò là trụ cột trong gia đình nên thường dẫn đến bạo hành giữa cha mẹ và con cái, vì họ cho rằng mục đích răn đe giáo dục con cái là “thương cho roi, cho vọt”. Có những hành vi rất thậm tệ như đánh đập, không cho ăn uống, bỏ mặc... và hậu quả rất nghiêm trọng làm một số trẻ bỏ học, bỏ nhà đi, vướng vào tệ nạn xã hội... Nhiều người do thiếu hiểu biết về pháp luật nên cho rằng cha mẹ có quyền đánh đập, chửi mắng con cái, chồng có quyền đánh vợ...

5.3.3. Sự cần thiết phải huy động nam giới tham gia phòng chống bạo lực giới

Phòng chống bạo lực giới không phải chỉ vì phụ nữ, cũng không phải chỉ là vấn đề của phụ nữ mà còn là vì nam giới và là vấn đề của cả nam giới. Cũng như nữ giới, nam giới là nạn nhân của các định kiến và khuôn mẫu giới, và vừa là đối tượng hưởng lợi, vừa là chủ thể mang quyền và trách nhiệm thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới. Để có sự bình đẳng giới một cách thiết thực trong phòng

chống bạo lực giới , đòi hỏi phải có sự tham gia của cả nam giới và nữ giới. Vì thế, việc huy động nam giới tham gia trong phòng chống bạo lực giới là cần thiết.

5.3.4. Các nguyên tắc huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới

Nguyên tắc	Nội dung chi tiết
Nhìn nhận và đánh giá công bằng về vai trò và những nỗ lực của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> Nam giới và nữ giới đều đóng vai trò quan trọng để đạt được bình đẳng giới thực chất. Hay nói cách khác, bình đẳng giới không thể đạt được nếu như thiếu đi vai trò của một giới Có rất nhiều nam giới đã và đang là những nhân tố tích cực, là những người tiên phong trong thúc đẩy bình đẳng giới Mỗi nỗ lực dù nhỏ của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới đều cần được ghi nhận
Tin vào sự thay đổi và khả năng sáng tạo, chủ động của nam giới	Cũng như nữ giới, nam giới đều có thể có những thay đổi tích cực trong thái độ, niềm tin, kiến thức và hành vi và trở thành những người tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới. Định kiến giới và khuôn mẫu giới là do được “dạy và học” nên hoàn toàn có thể được xóa bỏ/thay thế
Thấu hiểu những rào cản, khó khăn mà nam giới đang phải đối mặt và những nhu cầu, tiếng nói của họ	<ul style="list-style-type: none"> Bình đẳng giới không phải là cuộc chiến chống lại nam giới và bảo vệ nữ giới. Mà là cuộc chiến chống lại các định kiến giới, khuôn mẫu giới và xóa bỏ các khoảng cách giới. Bởi nam giới cũng đã và đang là nạn nhân của các định kiến và khuôn mẫu Với những định kiến giới và khuôn mẫu giới đó, nam giới cũng đang phải đối mặt với không ít rào cản, khó khăn và họ cũng cần được quan tâm, lắng nghe và đáp ứng các nhu cầu/tiếng nói.

5.3.5. Mô hình huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới

Câu lạc bộ/tổ/nhóm nam giới thúc đẩy bình đẳng giới tại các địa phương

Thông qua các buổi sinh hoạt, các thành viên sẽ được tăng cường kiến thức, thông tin và kỹ năng liên quan đến chủ đề bình đẳng giới. Các buổi sinh hoạt cũng được thiết kế để họ cùng chia sẻ về những trải nghiệm cá nhân, cùng nhìn lại các

vấn đề giới trong gia đình/cộng đồng và cùng hành động để tạo ra những thay đổi tích cực.

Ví dụ mô hình: “Người cha trách nhiệm” do Hội Nông dân Việt Nam triển khai trong khuôn khổ hợp tác của dự án “Chấm dứt lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới và các thực hành có hại tại Châu Á” giai đoạn 2020-2022 đã huy động nam giới từ 20-40 tuổi có con nhỏ từ 0-7 tuổi hoặc chưa có con tham gia sinh hoạt. Nam giới tham gia được tập huấn về cách làm cha trách nhiệm với 15 bài học về kiến thức giới, phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình

Câu lạc bộ/tổ/nhóm thúc đẩy bình đẳng giới tại các địa phương

Thành viên tham gia là các cặp vợ chồng. Họ sẽ cùng nhau tìm hiểu về thực trạng phân công lao động, ra quyết định và hưởng lợi trong gia đình mình; xác định những điểm cần thay đổi để gia đình hạnh phúc, mạnh khỏe và thu nhập được cải thiện, ví dụ: Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc do Hội LHPN Việt Nam triển khai đã huy động được sự tham gia của nam giới/người chồng người cha cùng chia sẻ, thảo luận, tìm các giải pháp cùng vun đắp, xây dựng tổ ấm gia đình “No ấm, bình đẳng, tiên bộ, hạnh phúc”.

Câu lạc bộ/tổ/nhóm sinh kế (như nuôi tôm, nuôi lợn, nuôi bò, trồng cây ăn quả...)

Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực là một chủ đề được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của các câu lạc bộ này bên cạnh các chủ đề về phát triển kinh tế, sản xuất.

Chiến dịch truyền thông thu hút sự tham gia của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới

Ví dụ như Chiến dịch Ruy băng trắng là một phong trào nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về thực trạng bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em gái và khuyến khích nam giới tham gia ứng phó với thực trạng này và cam kết không gây bạo lực, không im lặng đối với nạn nhân bạo lực. Chiến dịch do nguyên Tổng thư ký liên hợp quốc Ban-Ki-Moon phát động và được triển khai hàng năm từ ngày Quốc tế xóa bỏ các hình thức bạo lực đối với Phụ nữ (25/11) đến ngày Nhân quyền quốc tế (10/12).

Tập huấn/tọa đàm với các nhóm nam giới khác nhau về chủ đề thúc đẩy bình đẳng giới.

Các thành viên tham gia có thể trở thành những người tiên phong/nòng cốt để lan tỏa các thông điệp về bình đẳng giới và huy động sự tham gia của các nam giới khác và cộng đồng trong thúc đẩy bình đẳng giới.

Cuộc thi huy động sự chung tay của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới nói chung và phòng chống bạo lực giới nói riêng.

Ví dụ như Cuộc thi “Nam giới hành động - Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ” nhằm truyền cảm hứng cho giới trẻ, đặc biệt là nam giới và trẻ em trai trong việc chung tay phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Cuộc thi này do Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA) tổ chức, với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Tổ chức Bánh mì cho thế giới và sự đồng hành của CCIHP.

Diễn đàn quốc gia: Ví dụ, Diễn đàn quốc gia "Nam giới tham gia thúc đẩy bình đẳng giới và xóa bỏ bạo lực giới" đã được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 2/3/2022 với sự tham gia của gần 200 đại biểu bao gồm trực tuyến và có mặt tại sự kiện. Diễn đàn là cơ hội để các tổ chức và các nhóm, câu lạc bộ nam giới trên toàn quốc giới thiệu, chia sẻ các mô hình, bài học kinh nghiệm và thách thức trong việc huy động sự tham gia của nam giới vào công tác thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

5.3.6. Tài liệu tham khảo cho giảng viên

1. Viện nghiên cứu phát triển xã hội (2000), Nghiên cứu :“Nam giới và Nam tính trong một Việt Nam hội nhập
2. UN Women, Partners for Prevention, Australian Aid, Huy động sự tham gia của nam giới trong phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới: Bài học kinh nghiệm từ mô hình Câu lạc bộ Nam giới tiên phong tại Đà Nẵng. Nguồn truy cập trực tuyến tại: https://partners4prevention.org/sites/default/files/resources/vn_policy_brief_vietnamese_-_final-compressed.pdf

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ TRÒ CHƠI NÂNG CAO KIẾN THỨC VỀ GIỚI

1. Trò chơi: Soi gương

Mục đích

Giúp người chơi giải trí và nâng cao hiểu biết về khả năng có thể thay đổi các định kiến giới.

Đối tượng chơi

Số lượng người chơi nên tối đa khoảng 40 người.

Luật chơi

- Tạo ra được 03 thay đổi khác nhau trên cơ thể ở mỗi vòng chơi.
- Không lặp lại các thay đổi đã làm ở vòng trước.
- Người nhận ra được nhiều nhất thay đổi của người đối diện là người thắng cuộc
- Người không tạo ra được hoặc tạo ra ít sự thay đổi nhất hoặc không nhận ra sự thay đổi của người đối diện là người thua cuộc.

Chuẩn bị chơi

Người quản trò chia tất cả người tham gia thành 02 đội. Hai đội đứng thành hai hàng ngang quay mặt vào nhau.

Chơi

- **Vòng 1:** người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi mọi người quay lưng lại với nhau. Quản trò yêu cầu mỗi người hãy tạo ra 03 sự thay đổi trên cơ thể của mình. Trong khoảng 30 giây hoặc 1 phút người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi các cặp đôi quay mặt lại với nhau quản trò mời từng cặp đôi quan sát kỹ người đối diện để nhận diện 03 thay đổi của họ. Quản trò có thể hỏi một vài người chia sẻ về những thay đổi của người đối diện mà họ đã nhận ra.

- **Vòng 2:** người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi mọi người quay lưng lại với nhau. Quản trò yêu cầu mỗi người tạo ra 03 sự thay đổi KHÁC trên cơ thể của mình. Trong khoảng 30 giây hoặc 1 phút người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi các cặp đôi quay mặt lại với nhau quản trò mời từng cặp đôi quan sát kỹ người đối diện để nhận diện 03 thay đổi của họ. Quản trò có thể hỏi một vài người chia sẻ về những thay đổi của người đối diện mà họ đã nhận ra.

- **Vòng 3:** người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi mọi người quay lưng lại với nhau. Quản trò yêu cầu mỗi người tạo ra 03 sự thay đổi KHÁC trên cơ thể của mình. Trong khoảng 30 giây hoặc 1 phút người quản trò hô hiệu lệnh: **Đứng sau quay!** Sau khi các cặp đôi quay mặt lại với nhau quản trò mời từng

cặp đôi quan sát kỹ người đối diện để nhận diện 03 thay đổi của họ. Quản trò có thể hỏi một vài người chia sẻ về những thay đổi của người đối diện mà họ đã nhận ra.

Xử phạt

Sau khi kết thúc ba vòng chơi người quản trò yêu cầu người chơi xác định ra người thắng cuộc (người nhận ra được nhiều nhất sự thay đổi) và người thua cuộc (không hoặc tạo ra ít sự thay đổi nhất, không nhận ra sự thay đổi của bản thân) và có hình thức thưởng và phạt cho người thắng và người thua.

Trải nghiệm

Người quản trò đặt từng câu hỏi và dành thời gian cho mọi người trả lời (mỗi câu hỏi nên dành cho 2-3 người trả lời hoặc nhiều hơn tùy vào thời gian cho phép). Câu hỏi có thể sử dụng bao gồm:

1. Anh chị thấy việc thay đổi những đặc điểm trên cơ thể khó hay dễ?
2. Anh chị thấy nhận ra sự thay đổi của người khác khó hay dễ? Vì sao?
3. Theo anh chị điều gì kích lệ hay kìm hãm sự thay đổi của một người nào đó?

Chốt thông điệp về giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Trong cuộc sống việc người nam hoặc người nữ tạo ra sự thay đổi cho bản thân họ là việc làm không dễ, nhưng nếu người nam và người nữ muốn thay đổi thì họ hoàn toàn có thể thay đổi được.

- Có những thay đổi của người khác, người ngoài rất dễ nhận ra, nhưng có những thay đổi của người khác người ngoài rất khó nhận ra.

- Việc nam hoặc nữ có muốn thay đổi hay không thường bị tri phối hoặc bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ của người đó (hay do tự định kiến) chứ không phải vì khả năng thực tế của người đó.

- Nam và nữ thường nghĩ là họ không thể thay đổi nên họ không thay đổi. Trong khi điều này hoàn toàn có thể thay đổi được trong thực tế.

- Định kiến giới hoàn toàn có thể thay đổi được chỉ có điều bản thân người nam và người nữ có thực sự muốn thay đổi hay không.

2. Trò chơi: Thay tên đồ vật bằng tên gọi khác

Mục đích

Mục đích của trò chơi này giúp cho người chơi cảm thấy vui vẻ và nâng cao hiểu biết về định kiến giới thường rất phổ biến ở mọi nơi mọi chỗ và chúng ta thường có định kiến giới mà không hề biết.

Đối tượng

Trò chơi này có thể sử dụng cho bất cứ đối tượng nào. Số lượng người tham gia trò chơi tốt nhất nên từ 10 người trở nên. Tối đa không vượt quá 40 người.

Luật chơi

- Gọi tên đồ vật được chỉ bằng tên một **đồ vật** khác
- Không được lặp lại các đồ vật đã gọi tên
- Không được lặp lại tên gọi mà người quản trò đã gọi
- Không được áp úng
- Khi gọi tên phải nhìn vào đồ vật mà quản trò chỉ, không nhìn đi nơi khác.

Chuẩn bị chơi

Quản trò mời mọi người tham gia đứng thành vòng tròn. Mỗi người lấy một đồ vật bất kỳ mà mình có đặt vào giữa tâm vòng tròn. Quản trò chuẩn bị một chiếc thước để chỉ đồ vật.

Chơi

Người quản trò mời người đầu tiên tham gia trò chơi và dùng thước chỉ vào những đồ vật đã được đặt trên mặt đất và yêu cầu người đầu tiên gọi tên đồ vật đó bằng tên đồ vật khác.

Khi chỉ các đồ vật trên đất người quản trò chỉ nhanh dần và có thể gây nhiễu bằng cách gọi đúng tên đồ vật đó hoặc tên một con vật hoặc theo trật tự lô gic nào đó khiến cho người tham gia dễ bị vi phạm nội quy. Thời gian tham gia trò chơi của mỗi người nhiều hay ít do quản trò quyết định theo số lượng người chơi và thời gian cho phép.

Xử phạt

Những người vi phạm nội quy sẽ chịu hình phạt. Nên sử dụng hình phạt tích cực như phạt múa, hát hay nhảy lò cò...

Trải nghiệm

Người quản trò đặt từng câu hỏi và dành thời gian cho mọi người trả lời (mỗi câu hỏi nên dành cho 2-3 người trả lời hoặc nhiều hơn tùy vào thời gian cho phép). Câu hỏi sử dụng bao gồm:

1. Anh/chị thấy việc gọi tên đồ vật quen thuộc bằng tên một đồ vật khác dễ hay khó?

2. Những người tham gia đầu tiên thường dễ mắc lỗi hay những người cuối cùng?

3. Theo anh/chị thói quen/quan điểm của một người có thể thay đổi được không?

Chốt thông điệp về bình đẳng giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Để gọi tên một đồ vật quen thuộc bằng tên một đồ vật khác là điều không dễ vì nó tên gọi đó đã ăn sâu vào suy nghĩ của mỗi chúng ta nên không dễ thay đổi.

- Trong trò chơi này những người chơi đầu tiên thường bị mắc lỗi nhiều hơn so với những người chơi cuối cùng vì họ chưa nắm bắt được quy luật.

- Trong cuộc sống hàng ngày, bản thân chúng ta vẫn thường có những quan điểm mang tính định kiến (không đúng) đối với phụ nữ hoặc nam giới vì bản thân chúng ta luôn nghĩ điều mình nghĩ là đúng hoặc đó là chuẩn mực cho phụ nữ hoặc nam giới và để thay đổi quan điểm này là điều không dễ.

- Mặc dù khó thay đổi, nhưng hoàn toàn có thể thay đổi được những quan điểm mang tính định kiến đối với phụ nữ và nam giới nếu như có thời gian và bản thân chúng ta mong muốn thay đổi.

3. Trò chơi: Điều ước của ông bà tiên

Mục đích

Trò chơi này giúp mọi người cảm thấy thỏa mái, vui vẻ và nâng cao nhận thức về định kiến giới rất phổ biến ở mọi nơi mọi chỗ và chúng ta thường rất dễ có định kiến mà không hề biết.

Đối tượng

Đối tượng tham gia tối đa 50 người. Trò chơi không áp dụng cho nhóm dưới 12 người.

Luật chơi

- Mỗi ông bà tiên viết ba điều ước cho ba gia đình
- Viết điều ước ra giấy và nói to điều ước khi chúc phúc
- Ông bà tiên nào không có điều chúc phúc sẽ bị phạt
- Ông bà tiên nào có lời chúc được mọi người bầu hay nhất sẽ được thưởng

Chuẩn bị

Người quản trò chọn 12 người làm tình nguyện viên (6 nam và 06 nữ) và những tình nguyện viên được chia làm 03 đội. Đội 01: có 4 người đóng vai một gia đình gồm: bố, mẹ và hai con gái. Đội 02: có 04 người đóng vai gia đình gồm: bố, mẹ và hai con trai. Đội 03: có 04 người đóng vai gia đình có bố, mẹ, 01 con trai và 01 con gái. Những người tham gia còn lại đóng vai các ông tiên và bà tiên.

Để cho vui nhộn người quản trò có thể yêu cầu bố mẹ bé con (giống bé trẻ mới sinh) và đối với những ông bà tiên làm động tác bay khi đến các gia đình và có thể làm những chiếc đĩa thần hải ước để gõ lên đầu trẻ khi đọc lời chúc phúc.

Chơi

Người quản trò mời ba gia đình ngồi ở 03 góc khác nhau. Sau đó người quản trò thông báo cho các ông bà tiên và yêu cầu họ như sau:

Gia đình 1: Người quản trò thông báo: Các ông bà tiên đáng kính, ở dưới trần gian, gia đình ông/bà....mới sinh hạ được hai cô con gái. Các ông bà tiên hãy mau mau viết lời chúc mừng đến họ và mau xuống hạ giới để thăm chúc phúc cho họ. Sau khi ông bà tiên viết xong lời chúc người quản trò mời các ông bà tiên bay xuống hạ giới và đến gõ chiếc đĩa thần lên đầu trẻ và đọc lời chúc phúc cho họ. Các gia đình giữ lại những thiệp chúc phúc của ông bà tiên.

Gia đình 2: Người quản trò thông báo: Các ông bà tiên đáng kính, ở dưới trần gian, gia đình ông/bà....mới sinh hạ được cậu con trai. Các ông bà tiên hãy mau viết lời chúc mừng đến họ và bay xuống hạ giới để thăm chúc phúc cho họ. Sau khi ông bà tiên viết xong lời chúc người quản trò mời các ông bà tiên đến gõ chiếc đĩa thần lên đầu trẻ và đọc lời chúc phúc cho họ. Các gia đình giữ lại những thiệp chúc phúc của ông bà tiên.

Gia đình 3: Người quản trò thông báo: Các ông bà tiên đáng kính, ở dưới trần gian, gia đình ông/bà....mới sinh hạ được một cậu con trai và một cô con gái. Các ông bà tiên hãy mau viết lời chúc mừng đến họ và bay xuống hạ giới để thăm chúc phúc cho họ. Sau khi ông bà tiên viết xong lời chúc người quản trò mời các ông bà tiên đến gõ chiếc đĩa thần lên đầu trẻ và đọc lời chúc phúc cho họ. Các gia đình giữ lại những thiệp chúc phúc của ông bà tiên.

Xử phạt

Quản trò xác định xem những ông bà tiên không có lời chúc thì sẽ bị phạt. Ông/bà tiên nào có lời chúc được mọi người bình bầu hay nhất sẽ được thưởng.

Trải nghiệm

Người quản trò đọc lời chúc phúc to, rõ ràng cho từng gia đình và yêu cầu mọi người lắng nghe. Hay đọc gia đình có một con trai và một con gái trước, rồi đến gia

đình hai con trai và gia đình hai con gái. Sau đó, người quản trò đặt từng câu hỏi và dành thời gian cho mọi người trả lời (mỗi câu hỏi nên dành cho 2-3 người trả lời hoặc nhiều hơn tùy vào thời gian cho phép). Câu hỏi sử dụng bao gồm:

1. Anh/chị có cảm nghĩ gì về lời chúc của ông bà tiên dành cho gia đình sinh được một con trai và một con gái?

2. Anh/chị có cảm nghĩ gì về lời chúc của ông bà tiên dành cho gia đình sinh được hai cậu con trai?

3. Anh/chị có cảm nghĩ gì về lời chúc của ông bà tiên dành cho gia đình sinh được hai cô con gái?

Chốt thông điệp về giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Định kiến giới được hiểu là những quan điểm, đánh giá hoặc hành vi ứng xử không đúng về phụ nữ và nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái.

- Trong ứng xử hàng ngày, chúng ta rất dễ có quan điểm hoặc hành vi ủng hộ cho các định kiến giới nhưng chúng ta không hề biết hoặc không nghĩ đó là định kiến giới.

- Quan điểm và hành vi định kiến giới xảy ra ở mọi nơi, mọi chỗ.

- Định kiến giới là nguyên nhân sâu xa gây lên bất bình đẳng giới.

4. Trò chơi: nặn tượng

Mục đích

Trò chơi này nhằm mục đích tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giúp người tham gia hiểu được hậu quả của định kiến giới khiến cho cả nam giới và phụ nữ thường phải chịu áp lực và việc xóa bỏ định kiến giới là rất cần thiết.

Đối tượng

Trò chơi này phù hợp với nhóm lớn và không phù hợp với nhóm có số lượng người chơi ít hơn 5 người.

Luật chơi

• Đất nặn: không được nói chỉ làm theo chỉ định của nghệ sĩ và phải giữ nguyên động tác do nghệ sĩ đã nhào nặn cho đến khi được yêu cầu chấm dứt.

• Nghệ sĩ: dùng tay uốn, nắn đất nặn (tránh khu vực nhạy cảm) theo các hình tượng mà mình muốn sáng tạo.

Chuẩn bị

Người quản trò chỉ người tham gia thành hai đội có số lượng bằng nhau và sau đó đứng tạo thành hai vòng tròn đồng tâm. Những người tham gia ở vòng trong và vòng ngoài quay mặt đối diện với nhau. Người quản trò qui định về chủ đề thi nặn tượng (có thể là rau củ quả, các con vật trong rừng hoặc dưới biển...)

Chơi

Người quản trò nêu chủ đề cho cuộc thi nặn tượng (có thể chọn chủ đề bất kỳ) và yêu cầu các nghệ sĩ hãy sáng tạo tối đa để tạo ra bức tượng đẹp nhất và có ý nghĩa nhất theo chủ đề. Khi nghệ sĩ nặn tượng lưu ý họ hãy sáng tạo hết cỡ và lưu ý người đóng vai đất nặn sẽ phải giữ nguyên động tác cho đến khi quản trò yêu cầu chấm dứt.

Đề tạo không khí vui nhộn, quản trò có thể mời các nghệ sĩ đi thăm quan một vòng các bức tượng và nặn bổ sung cho các bức tượng khác nếu muốn.

Sau khi nghệ sĩ nặn xong, người quản trò mời nghệ sĩ chia sẻ ý nghĩa bức tượng của họ và bình bầu những nghệ sĩ có bức tượng đẹp và có ý nghĩa.

Trải nghiệm

Sau khi mọi người chơi xong, người quản trò đặt từng câu hỏi và dành thời gian cho mọi người trả lời (mỗi câu hỏi nên dành cho 2-3 người trả lời hoặc nhiều hơn tùy vào thời gian cho phép). Câu hỏi sử dụng bao gồm:

1. Trong trò chơi vừa rồi những ai muốn làm nghệ sĩ? Vì sao?
2. Trong trò chơi vừa rồi những ai muốn làm đất nặn? vì sao?

Chốt thông điệp về giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Trong trò chơi vừa rồi, ít người muốn làm đất nặn mà đa phần muốn làm nghệ sĩ vì nghệ sĩ được quyền tự do sáng tạo và chủ động trong mọi tình huống.

- Những người làm đất nặn họ phải chịu đựng sự nhào nặn theo ý muốn của người khác và bản thân họ cảm thấy rất mệt mỏi.

- Định kiến giới được hiểu là những quan điểm, đánh giá hoặc hành vi ứng xử không đúng về phụ nữ và nam giới, trẻ em trai và trẻ em gái.

- Hàng ngày: nam và nữ thường ứng xử, hành động theo ý muốn chủ quan của người khác hoặc theo các chuẩn mực giới chứ không được sáng tạo hoặc không được chủ động của bản thân họ.

- Định kiến giới hay các chuẩn mực giới khiến cho phụ nữ và nam giới đang phải chịu áp lực khá nặng nề.

5. Trò chơi: Lựa chọn đôi dép vừa vặn

Mục đích

Giúp người chơi cảm thấy vui vẻ, thỏa mái và hiểu rõ hơn về công bằng giới, bình đẳng giới và nhạy cảm giới.

Đối tượng

Trò chơi phù hợp cho nhóm đông, không phù hợp cho nhóm ít hơn 10 người.

Luật chơi

- Nam nữ đứng ở vị trí giống nhau
- Mỗi người phải lấy được ít nhất 02 chiếc dép trong thời gian cho phép.
- Người lấy được nhiều dép nhất là người thắng cuộc
- Người không lấy được dép bị phạt

Chuẩn bị

Người quản trò yêu cầu mọi người bỏ đôi dép của mình và để vào vị trí giữa. Sau đó mời tất cả nữ đứng về một bên và tất cả nam đứng về một bên với khoảng cách bằng nhau từ chỗ đứng tới chỗ để dép. Yêu cầu tất cả mọi người đứng quay lưng lại khu vực để dép.

Đề trò chơi thêm gây căng và vui nhộn người quản trò có thể yêu cầu một ai đó trong nhóm nam đóng giả làm người mù, người què bằng cách lấy khăn bịt mắt hoặc trói hai chân lại với nhau. Đối với nhóm nữ có thể yêu cầu ai đó đóng giả phụ nữ có thai hoặc khuyết tật.

Chơi

Người quản trò mời mọi người về vạch xuất phát phân định cho bên nam và bên nữ và yêu cầu mọi người quay lưng lại đối với khu vực để dép. Người quản trò hô chuẩn bị và sau đó phát lệnh chạy đi lấy dép. Trò chơi kết thúc khi mọi người đã lấy xong dép.

Xử phạt

Quản trò xác định người nào lấy được nhiều dép được thưởng. Người nào không lấy được hai chiếc dép bị phạt.

Trải nghiệm

Quản trò phân loại người chơi bằng cách: yêu cầu họ đi hai chiếc dép (nếu lấy được dép) và cầm số còn lại trên tay và đứng theo phân loại như sau:

- Tất cả những người không lấy được dép đứng thành một nhóm

- Tất cả những người lấy được nhiều dép nhất đứng thành một nhóm;
- Tất cả những người lấy được đúng hai chiếc dép của mình đứng thành một nhóm
- Tất cả những người lấy được hai chiếc dép nhưng không phải của mình đứng thành một nhóm.
- Sau đó người quản trò đặt câu hỏi phù hợp cho từng nhóm:
- Anh/chị có cảm xúc gì khi không lấy được dép?
- Anh/chị có cảm xúc gì khi lấy được nhiều dép?
- Anh/chị có cảm xúc gì khi lấy được hai chiếc dép của chính mình?
- Anh/chị có cảm xúc gì khi lấy được hai chiếc dép không phải của mình?
- Quản trò đặt câu hỏi chung cho tất cả các nhóm?
- Xét về khoảng cách đứng chúng ta thấy có công bằng giữa nam và nữ không?
- Xét về số lượng dép chúng ta thấy có công bằng cho cả nam và nữ không?
- Xét về cơ hội lấy dép chúng ta thấy có công bằng cho cả nam và nữ không?

Chốt thông điệp về giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Trong trò chơi vừa rồi mặc dù đứng ở vị trí giống nhau nhưng mỗi người lại lấy được số lượng dép không giống nhau có người nhiều, người ít, người không có, người có nhưng không dùng được.
- Trong trò chơi này: Bình đẳng giới là kết quả cuối cùng phải đạt được đó là phụ nữ và nam giới được thụ hưởng quyền lợi phù hợp với mong muốn và ngang nhau giữa nam và nữ (nghĩa là nam và nữ đều có hai chiếc giày hoặc dép phù hợp với đôi chân của mình)
- Trong trò chơi này, bình đẳng giới không thể đạt được nếu như không có biện pháp đối xử công bằng cho nam và nữ.
- Vì nam và nữ, người khuyết tật và người bình thường, có kinh nghiệm và khả năng khác nhau nên cần phải được đối xử phù hợp thì mới đạt được bình đẳng thực chất.
- Để đối xử công bằng hay phù hợp cho nam và nữ trong cuộc sống thì cần phải nhận ra sự khác biệt của phụ nữ và nam giới về nhu cầu, khả năng và kinh nghiệm từ đó đưa ra biện pháp phù hợp. Đây chính là nhạy cảm giới.

6. Trò chơi: xé giấy

Mục đích

Trò chơi này giúp người tham gia giải trí, giảm căng thẳng và hiểu rõ cùng một hoạt động can thiệp cho phụ nữ và nam giới nhưng sẽ mang lại kết quả có thể khác nhau đối với nam và nữ, từ đó gợi mở rằng trong khi thực hiện các hoạt động can thiệp, cần phải chú ý những khác biệt này để có thể tạo ra những thay đổi tốt nhất cho phụ nữ hoặc nam giới.

Đối tượng

Trò chơi phù hợp với nhóm có từ 10 người trở nên.

Luật chơi

- Làm theo hiệu lệnh của người quản trò.
- Không trao đổi với người khác khi làm
- Không nhìn về phía quản trò

Chuẩn bị

Người quản trò phát cho mỗi người tham gia một tờ giấy trắng và yêu cầu họ đợi hiệu lệnh mới làm.

Chơi

Người quản trò đưa ra hiệu lệnh và yêu cầu mọi người làm theo

1. Mời mọi người gấp đôi tờ giấy
2. Mời mọi người gấp đôi tờ giấy
3. Mời mọi người xé góc bên phải của tờ giấy
4. Mời mọi người mở các nếp gấp và giơ tờ giấy lên

Trải nghiệm

Quản trò mời mọi người nhìn các hình được tạo ra bởi các cá nhân và đặt một số câu hỏi:

1. Mọi người thấy các hình được tạo ra giống hay khác nhau?
2. Vì sao có sự khác nhau như vậy?
3. Theo chúng ta cùng một hoạt động can thiệp cho nam và nữ thì liệu sẽ tạo ra kết quả giống nhau hay khác nhau.

Chốt thông điệp về giới

Sau khi mọi người đã có cơ hội chia sẻ quan điểm của mình cho các câu hỏi trên. Người quản trò kết thúc trò chơi bằng cách chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến giới. Các thông điệp về giới có thể sử dụng để chốt lại sau khi chơi trò chơi này bao gồm:

- Cho dù cùng tham gia một hoạt động giống nhau nhưng hoạt động đó sẽ mang lại hoặc tạo ra các kết quả hay hiệu quả có thể khác nhau cho nam và nữ.

- Muốn đạt được các hoạt động can thiệp hiệu quả thì ngoài biện pháp chung thì cần chú ý có các biện pháp dành riêng cho nam hoặc nữ.

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ KỸ NĂNG DÀNH CHO GIÁNG VIÊN

1. Sử dụng trò chơi trải nghiệm

Mục đích

Trò chơi thường được sử dụng khá phổ biến trong các hoạt động thúc đẩy nhất là các buổi sinh hoạt của tổ nhóm, các hội thảo, tập huấn... Việc sử dụng các trò chơi nhằm đạt nhiều mục đích khác nhau tùy thuộc vào từng hoàn cảnh và ý định của người thúc đẩy.

Khi căn cứ vào mục đích sử dụng trò chơi, có thể chia các loại trò chơi thành hai nhóm: (1) trò chơi thông thường và (2) trò chơi trải nghiệm kiến thức và kỹ năng.

Đối với trò chơi thông thường:

Mục đích chính của trò chơi thông thường hướng tới:

- + Xóa bỏ sự e ngại, thiếu tự tin của người tham gia
- + Giảm căng thẳng, mệt mỏi
- + Tạo hưng phấn, không khí sôi nổi
- + Khích lệ sự tương tác, tham gia tích cực của mọi người

Đối với trò chơi trải nghiệm kiến thức và kỹ năng

Khi sử dụng các trò chơi trải nghiệm, ngoài yêu cầu đạt được các mục đích giống như trò chơi thông thường, thì việc tổ chức các trò chơi trải nghiệm phải đạt thêm một số một đích khác đó là:

- + Nâng cao nhận thức, kiến thức về một nội dung nào đó
- + Tạo cơ hội trải nghiệm để tự rút ra bài học bổ ích cho bản thân.

Với đặc thù là những trò chơi trải nghiệm nên khi sử dụng các trò chơi này, người thúc đẩy cần phải đảm bảo tuân thủ theo các nguyên tắc căn bản sau đây:

- *Trải nghiệm kiến thức*: Đảm bảo đạt được mục đích nâng cao hiểu biết, thay đổi thái độ hay thay đổi hành vi liên quan đến chủ đề/nội dung kiến thức cụ thể nào đó.

- *Nhạy cảm giới*: thu hút sự tham gia tích cực của cả nam và nữ. Không sử dụng những ngôn từ, hình ảnh mang tính ủng hộ hoặc làm gia tăng các quan điểm mang định kiến giới hoặc phân biệt đối xử về giới. Khích lệ các sáng kiến trải nghiệm về bình đẳng giới hoặc tôn trọng sự khác biệt và tôn trọng sự đa dạng.

- *Có sự tham gia tích cực*: Khi tổ chức trò chơi cần đảm bảo có sự tham gia của tất cả mọi người và dành thời gian để mọi người được trao đổi hoặc tự rút ra bài học cho bản thân trước khi người quản trò chốt các thông điệp về kiến thức liên quan đến trò chơi trải nghiệm.

- *Thông điệp rõ ràng*: Thông điệp muốn truyền tải thông qua trò chơi trải nghiệm phải rõ ràng, dễ hiểu và không nên quá nhiều.

- Kiểm tra sự sẵn sàng tham gia của mọi người và tránh các hành vi quấy rối tình dục: Trước khi tổ chức các trò chơi, người quản trò cần kiểm tra xem tất cả mọi người có sẵn sàng và có cảm thấy thoải mái tham gia vào trò chơi không. Nếu không thoải mái có thể chọn trò chơi nào mà tất cả mọi người cảm thấy thoải mái tham gia hoặc có thể phân công những công việc khác cho người không chơi để họ không bị loại khỏi trò chơi (ví dụ phân công làm trọng tài bắt những người mắc lỗi trong trò chơi). Khi xử phạt những người thua cuộc cần tránh sử dụng những hình phạt đùng chạm các bộ phận nhạy cảm hoặc tránh áp dụng các hình phạt có thể làm cho người tham gia cảm thấy không thoải mái.

Để đảm bảo đạt được mục đích của trò chơi trải nghiệm người quản trò cần phải tuân thủ chặt chẽ theo thứ tự các bước tổ chức một trò chơi trải nghiệm như sau:

- **Bước 1**: Giới thiệu luật chơi: người thúc đẩy cần giới thiệu về luật chơi và đảm bảo tất cả người chơi nắm rõ luật chơi của trò chơi. Luật chơi cần ngắn gọn, dễ hiểu.

- **Bước 2**: Kiểm tra về sự sẵn sàng tham gia của mọi người: Người quản trò kiểm tra xem mọi người có sẵn sàng tham gia không và nếu không sẵn sàng tham gia có thể chọn một trò chơi khác hoặc phân công người không tham gia làm trọng tài cho trò chơi.

- **Bước 3**: Chơi thử (nếu thấy cần thiết): Có một số trò chơi cần được chơi thử trước khi chơi chính thức để người chơi hiểu rõ. Tuy nhiên, không nhất thiết trò chơi nào cũng cần phải trải qua bước này. Người thúc đẩy có thể bỏ qua nếu thấy không cần thiết.

- **Bước 3**: Chơi: người thúc đẩy dành thời gian cho mọi người chơi.

- **Bước 4**: Thưởng phạt: tùy theo đặc thù người chơi sẽ được thưởng hoặc phạt dựa vào nội quy của trò chơi. Nên sử dụng hình thức thưởng sáng tạo và hình phạt tích cực để mọi người cảm thấy vui vẻ. Lưu ý không sử dụng những hình thức xử phạt có tính nhạy cảm và hành vi đùng chạm vào các bộ phận nhạy cảm hoặc khiến cho người bị phạt cảm thấy không thoải mái.

- **Bước 6**: Thảo luận: Đây là bước quan trọng nhất của trò chơi trải nghiệm. Người thúc đẩy dành thời gian cho mọi người tự rút ra kinh nghiệm hoặc bài học cho bản thân khi tham gia trò chơi này.

- **Bước 7:** Chốt các thông điệp quan trọng: dựa trên ý kiến của mọi người đưa ra người thúc đẩy chốt lại những thông điệp quan trọng mà người quản trò muốn gửi tới mọi người khi tham gia trò chơi này.

(Tham khảo phụ lục 5: hướng dẫn tổ chức một số trò chơi về bình đẳng giới)

2. Sử dụng phim/video ngắn

Mục đích

Mục đích chính khi dùng phim, clip ngắn trong thúc đẩy để giúp người tham gia nâng cao hiểu biết và tự rút ra những bài học cho bản thân. Kỹ thuật này áp chủ yếu áp dụng khi điều hành sinh hoạt tổ nhóm. Việc sử dụng clip ngắn, phim ngắn được coi là một sáng kiến vì hướng tới đạt được các mục đích sau đây:

- Tạo cơ hội tương tác, trao đổi, thảo luận giữa những người tham gia
- Truyền tải thông điệp một cách ấn tượng và trực quan sinh động, dễ hiểu, dễ thấy và dễ làm theo.
- Định hướng thay đổi hành vi của cá nhân trên cơ sở tự rút ra cho bản thân những bài học quan trọng sau khi xem phim.

Nguyên tắc cần tuân thủ

Để việc sử dụng các bộ phim có hiệu quả cần phải tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

- Không sử dụng phim, clip không có thông điệp rõ ràng hoặc không liên quan đến chủ đề thảo luận.
- Không nên sử dụng các bộ phim có thời lượng quá dài: Tùy theo nội dung truyền thông mà lựa chọn những bộ phim có độ dài hợp lý. Tránh trường hợp chọn
- Phù hợp với chuẩn mực đạo đức và văn hóa: lựa chọn các bộ phim không ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, không gây ảnh hưởng đến tín ngưỡng, văn hóa của địa phương.
- Không sử dụng những phim, video ngắn có nội dung ủng hộ cho các định kiến giới, phân biệt đối xử về giới.
- Sử dụng các điểm nhấn/cao trào trong phim hợp lý: Tùy theo mục đích truyền thông, người sử dụng cần chọn ra những điểm nhấn (có thể là thông điệp, hình ảnh) hoặc xác định các cao trào của bộ phim để gây sự chú ý cho người xem. Mỗi bộ phim thường có ba phần chính: mở đầu, cao trào và kết thúc. Do đó, người sử dụng phim để tuyên truyền cần phải lựa chọn được những nội dung quan trọng của bộ phim, đặc biệt là cao trào của bộ phim khi truyền thông phù hợp với nội dung kiến thức dự kiến truyền tải tới người xem.

Các bước thực hiện

- *Bước 1: Giới thiệu ngắn gọn về phim:* Người thúc đẩy giới thiệu về tiêu đề của bộ phim và mục đích của việc sử dụng bộ phim này để thảo luận về chủ đề gì.

- *Bước 2: Chiếu phim:* Người điều hành mời mọi người xem phim.

- *Bước 3: Đặt câu hỏi thảo luận sau khi xem phim:* Sau khi đoạn phim, clip kết thúc, người điều hành đặt câu hỏi cho tất cả người tham gia và dành thời gian cho mọi người chia sẻ quan điểm của mình.

Để phần thảo luận hiệu quả, người thúc đẩy cần phải chuẩn bị trước một số câu hỏi gợi ý thảo luận sau khi xem phim.

Ví dụ một số câu hỏi sử dụng để gợi ý phần thảo luận:

1. Đoạn phim, clip anh/chị vừa xem nói về nội dung gì?
2. Chi tiết hay nội dung nào gây ấn tượng nhất cho anh chị? vì sao?
3. Những nội dung/chi tiết đề cập trong phim/clip giúp anh chị hiểu thêm điều gì?
4. Bản thân anh/chị rút ra điều gì sau khi xem xong bộ phim này

Bước 4: Chốt thông điệp

Người điều hành chốt lại một số thông điệp cơ bản muốn gửi gắm thông qua bộ phim/clip ngắn.

Ưu điểm:

- Tác động đến thị giác (và cả thính giác với phim/video), vì vậy giúp học viên hứng thú và nhớ lâu hơn

- Mang lại nhiều thông tin mà học viên không cần đọc, giảng viên không cần thuyết trình

- Giúp không khí lớp học thoải mái hơn, học viên tích cực làm việc hơn

- Có thể sử dụng được nhiều lần

- Hiệu quả cao với những chủ đề học viên không đồng đều về trình độ, ngôn ngữ

Hạn chế

- Mất nhiều thời gian để tìm kiếm phim/video phù hợp

- Giảng viên cần kết hợp với giải thích rõ ràng tránh gây hiểu nhầm về nội dung

- Nếu sử dụng lâu sẽ khiến học viên mệt

3. Sử dụng giáo cụ trực quan

Giáo cụ trực quan hóa là việc sử dụng tranh, ảnh, hình vẽ, sơ đồ, bảng, biểu..., để truyền tải hoặc minh họa cho một chủ đề hay một nội dung bài giảng.

Mục đích của Trực quan hóa:

- Gây ấn tượng, thu hút sự chú ý của học viên
- Giúp học viên định hướng tốt nội dung
- Giảm thời lượng nói của người giảng
- Làm cho thông tin, nội dung bài giảng trở nên rõ ràng, cụ thể giúp người học dễ tiếp thu, dễ nhớ
- Mở rộng và bổ sung những kiến thức đã học
- Mô tả, minh họa những luận điểm, nội dung đang trình bày
- Làm thay đổi bầu không khí học
- Khiến bài giảng thêm phong phú, sinh động

Tác dụng của Trực quan hóa:

- Thời gian trình bày trên lớp ít, song hiệu quả cao
- Tạo được sự thoải mái trong giờ học
- Dễ dàng sử dụng kết hợp với các phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp thuyết trình

- Các ý kiến đã đóng góp không bị mất và quên đi (ví dụ khi thu thập thông tin, ý kiến của người học về một chủ đề nào đó có thể viết lên bảng, lên giấy khổ lớn...).

- Kích thích trí tưởng tượng của người học
- Khuyến khích tính chủ động, tích cực tham gia học tập của người học
- Tăng khả năng tiếp nhận và mức độ nhớ thông tin của người học
- Giờ học đạt được mục tiêu đề ra.

Một số lưu ý:

Trực quan hóa không phải là việc triển lãm tranh, ảnh, hình vẽ..., một cách tùy hứng càng không phải là việc trưng bày các đồ vật hoặc các sản phẩm hàng hóa.

Để trực quan hóa có hiệu quả trong giảng dạy, người dạy cần lưu ý:

- Dành thời gian chuẩn bị kỹ các công cụ trực quan
- Trực quan hóa những nội dung, thông tin quan trọng
- Nội dung ngắn gọn, dễ hiểu
- Hình ảnh đơn giản, màu sắc có định hướng phù hợp với chủ đề
- Trực quan hóa đúng thời điểm và tạo yếu tố bất ngờ cho người học
- Hình ảnh, bảng biểu được hiển thị theo thứ tự trình bày
- Các hình ảnh, bảng biểu cần được sắp xếp ở vị trí dễ quan sát
- Lựa chọn phương tiện phù hợp để có thể treo, ghim, dán tranh, ảnh, hình vẽ
- Chữ viết và hình ảnh đủ lớn để mọi người có thể nhìn dễ dàng

- Những nội dung cốt lõi nên được hiển thị suốt buổi học

Các loại công cụ trực quan thông dụng:

- Tranh ảnh, hình vẽ để truyền tải một chủ đề, nội dung
- Mẫu vật, sản phẩm chứa đựng nội dung, chủ đề trình bày
- Hiện vật sống
- Bảng phân hoặc bút dạ, bìa màu
- Giấy lật
- Sơ đồ
- Phim ảnh, băng hình...

Gợi ý cách trình bày trực quan hiệu quả:

- Đến lớp trước từ 15-30 phút để chuẩn bị phương tiện
- Sắp xếp thông tin phù hợp
- Sử dụng các hình ảnh trực quan sinh động
- Không đứng che lấp bảng, màn hình, tranh, ảnh
- Nói rõ ràng, dễ nghe
- Kết hợp nhuần nhuyễn ngôn ngữ và phi ngôn ngữ
- Giảm bớt những lời giải thích dài dòng
- Tránh độc thoại với hình ảnh, bảng biểu
- Khuyến khích học viên tham gia khai thác nội dung thông qua hình ảnh, bảng biểu bằng cách đặt câu hỏi, nêu chủ đề thảo luận, hoặc phân tích, bình luận về hình ảnh, bảng biểu đồ
- Có thể áp dụng xuyên suốt buổi tập huấn: mở đầu, giảng nội dung và chốt kiến thức.

4. Thảo luận nhóm

Khái niệm thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là một trong những phương pháp tập huấn có sự tham gia được sử dụng phổ biến trong quá trình tập huấn đào tạo. Theo đó, phương pháp này tạo không gian và cơ hội phù hợp để cho tất cả học viên có cơ hội tham gia thảo luận và trao đổi ý kiến về một nội dung cụ thể liên quan đến nội dung tập huấn.

Thế mạnh của phương pháp này đó là xây dựng được sự đồng thuận của toàn bộ nhóm về một vấn đề cụ thể. Trên cơ sở thảo luận nhóm nhỏ, các học viên tham gia không chỉ có cơ hội chia sẻ ý kiến và quan điểm của cá nhân mà quan trọng hơn là quá trình đi đến đồng thuận ý kiến của cả nhóm về một vấn đề nào đó. Phương pháp này đảm bảo ý kiến đưa ra có sự đồng thuận của cả nhóm và phản ánh quan

điểm của nhóm.

Điểm mạnh của phương pháp thảo luận nhóm

- Các thành viên có cơ hội tranh luận theo quan điểm của mình mà không gặp bất cứ khó khăn rào cản gì.

- Các thành viên được tương tác cùng nhau. Quá trình này không chỉ giúp họ học hỏi lẫn nhau mà còn được chia sẻ những kiến thức và trải nghiệm cá nhân của mình cho người khác.

- Các thành viên trong nhóm có sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để có hiểu biết chung về một vấn đề cụ thể. Phương pháp này giúp người tham gia có thể đi đến đồng thuận về một kiến thức hoặc kỹ năng nào đó.

- Các thành viên tương tác với giảng viên nhiều hơn. Thông qua phương pháp này, các học viên không chỉ có cơ hội thảo luận với các thành viên khác mà còn có cơ hội để thúc đẩy các tương tác đa chiều.

- Các thành viên biết lắng nghe ý kiến đóng góp của người khác và biết cách tiếp thu, tôn trọng các ý kiến trái chiều hay khác biệt.

- Là phương pháp giúp học viên chủ động, tích cực tiếp thu các kiến thức từ những người xung quanh

Một số hạn chế của phương pháp này

- Thời gian học tập có thể bị kéo dài.

- Giảng viên phải có sự chuẩn bị trước cách thức dẫn dắt thảo luận nhóm.

Yêu cầu khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

- Số lượng: Số lượng thành viên tham gia thảo luận nhóm nên từ 3-5 người.

Nếu một nhóm quá đông hay quá ít thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả của phương pháp này.

- Cần có người điều hành nhóm, người ghi chép kết quả và người trình bày đại diện quan điểm của nhóm: Người điều hành sẽ giúp các thành viên thảo luận trên cơ sở các nội dung đã thống nhất, tránh tình trạng lan man hoặc đi lệch hướng trong quá trình thảo luận. Mặt khác, khi thảo luận nhóm, các nhóm thường có xu hướng đùn đẩy cho một người tích cực nhất trình bày, thậm chí lặp đi lặp lại rất nhiều. Do đó, giảng viên cần phải phân chia rõ trách nhiệm của từng người để đảm bảo quá trình thảo luận, tổng hợp và trình bày kết quả thảo luận nhóm có sự nhất quán.

Các bước thực hiện thảo luận nhóm

Chia nhóm thảo luận và phân công nhiệm vụ trong nhóm

Giảng viên cần giới thiệu về cách thức chia nhóm và dành thời gian cho người tham gia tiến hành chia nhóm. Đặc biệt là việc phân công trách nhiệm giữa các

thành viên trong nhóm, bao gồm người điều hành, người ghi chép (thư ký) và người trình bày kết quả.

Người điều hành và các thành viên trong nhóm có thể tự đặt tên nhóm theo các tên gọi khác nhau sao cho dễ dàng trong quá trình thảo luận.

Thảo luận nhóm

- Tạo môi trường trao đổi thoải mái: dành thời gian cho mọi người giới thiệu bản thân, sở thích, nhu cầu... của học viên (áp dụng cho những người lần đầu gặp nhau)

- Làm rõ và thống nhất về mục tiêu, mục đích của các cuộc thảo luận nhóm ngay từ đầu để tránh lạc hướng hoặc không đồng thuận được quan điểm.

- Đảm bảo ghi chép và thể hiện được kết quả thảo luận nhóm bao gồm các quan điểm đồng thuận chung và các quan điểm khác biệt trong nhóm.

- Trình bày rõ ràng và mạch lạc kết quả thảo luận nhóm của mình.

Quy tắc cần áp dụng trong thảo luận nhóm nhỏ

Mục tiêu thảo luận rõ ràng:

- Được cả nhóm xác định rõ ràng, cụ thể
- Không ôm đồm, đưa ra nhiều mục tiêu khác nhau
- Vấn đề được giải quyết sau các buổi thảo luận (vấn đề được làm sáng tỏ, quyết định đề ra mang tính khả thi, tạo được sự quyết tâm thực hiện, nội dung mà mọi người đều hiểu, kiến thức mới được tiếp thu, mâu thuẫn được giải quyết...).

Bầu không khí thuận lợi:

- Thoải mái, thân tình cởi mở
- Có sự bình đẳng và chấp nhận lẫn nhau của các thành viên
- Thành viên hài lòng về kết quả
- Các thành viên hài lòng về kết quả vì đã thu nhận được cái mới (nội dung, kiến thức, thái độ...)
- Các thành viên hài lòng vì đã đóng góp vào mục tiêu chung (về chuyên môn cũng như trong xây dựng nhóm...)
- Đảm bảo thời gian cho phép, không kéo quá dài về thời gian đã định
- Lãnh đạo nhóm phải xác tín về tiềm năng nhóm trong việc đạt tới mục tiêu và khơi dậy tiềm năng

- Dân chủ trong thái độ và cung cách làm việc

Một số lưu ý khi thúc đẩy thảo luận nhóm

- Lưu tâm đến diện tích phòng học, cách bài trí trong phòng để phù hợp với nhu cầu tập huấn

- Cố gắng tìm hiểu nhiều nhất về học viên của mình trước khi tập huấn
- Lưu ý các phương thức để quản lý các học viên có hành vi gây khó khăn làm ảnh hưởng tới sự tham gia bài học của những người khác xung quanh.
- Thể hiện cách trình bày cởi mở và rõ ràng đối với học viên
- Các giảng viên cũng cần đơn giản hóa các bài học khi cần và đưa ra các ví dụ cụ thể cũng như việc trình diễn những kỹ năng nếu thấy cần thiết.
- Thay đổi cách giảng dạy để kích thích tinh thần học tập của Học viên
- Khuyến khích sự tham gia tối đa của các học viên trong lớp. Sự tham gia nhiều của các học viên sẽ đem lại kết quả cao nhất.
- Tất cả các nguồn phục vụ cho giảng dạy cần có sự chuẩn bị trước để tránh sự nhầm lẫn. Những nguồn đó sẽ bổ sung và thúc đẩy việc học tập ở người học.
- Thường xuyên tóm tắt và trao đổi với người trợ giảng hoặc phiên dịch (nếu có)
- Cần đảm bảo chắc chắn về tất cả các nguồn, các trang thiết bị, phương tiện nghe nhìn hoạt động và lắp đặt tốt trước khi tập huấn cũng như trước mỗi bài học.
- Dành thời gian để học viên nêu câu hỏi ngoài sau mỗi bài học
- Đánh giá các kết quả để dần dần cải thiện chất lượng giảng dạy.

5. Đóng vai

Mục đích

Đóng vai được sử dụng trong thúc đẩy nhằm khích lệ sự tham gia tích cực của mọi người vào các hoạt động học hỏi và chia sẻ. Đây là một phương pháp trực quan và khích lệ mọi người tham gia tích cực thông qua những gì họ quan sát thấy từ vai diễn mà họ quan sát.

Khi sử dụng hình thức đóng vai, cần phải đạt được một số mục đích sau đây:

- + Truyền tải được thông điệp một cách rõ ràng và trực quan cho người tham gia.
- + Khích lệ mọi người tham gia tích cực tham gia thảo luận về những vấn đề có liên quan.
- + Xác định các giải pháp để giải quyết được vấn đề khi gặp tình huống tương tự.

Nguyên tắc cần tuân thủ

+ *Xác định rõ thông điệp muốn truyền tải:* khi sử dụng hình thức đóng vai, cần đảm bảo rằng các vai diễn thể hiện rõ nét và truyền tải các thông điệp và nội dung kiến thức cần truyền tải đến người xem một cách rõ ràng.

+ *Khích lệ sự tham gia vào thảo luận tích cực của tất cả mọi người*: các bài tập đóng vai không phải là những vai diễn cầu kỳ, phức tạp, điều quan trọng nhất là thông qua hình thức này có thể khích lệ tất cả mọi người tham gia cùng thảo luận hoặc đưa ra ý kiến bình luận của mình một cách tích cực. Qua đó, họ tự rút ra cho mình những bài học hoặc nhận thức một vấn đề nào đó.

+ *Đơn giản, dễ hiểu và không tốn kém*: việc sử dụng hình thức đóng vai không đòi hỏi phải có sự chuẩn bị quá cầu kỳ và tốn kém cho vai diễn (trang phục diễn viên, thời gian chuẩn bị quá nhiều...). Mục đích của đóng vai là giúp mọi người tiếp nhận thông tin một cách thoải mái và dễ dàng thông qua tình huống đóng vai.

Các bước thực hiện

- *Bước 1*: Lựa chọn diễn viên và chuẩn bị đóng vai: người thúc đẩy lựa chọn người tham gia đóng vai và dành thời gian để họ chuẩn bị vai diễn. Việc này có thể được thực hiện trước buổi họp.

- *Bước 2*: Chuẩn bị thông điệp và câu hỏi sẽ sử dụng để khích lệ mọi người tham gia thảo luận sau vai diễn. Việc này cũng có thể được chuẩn bị bởi người thúc đẩy trước buổi họp.

- *Bước 3*: *Trình diễn vai diễn*: người thúc đẩy mời những người tham gia trình diễn vai diễn.

- *Bước 4*: *Thảo luận*: người thúc đẩy đặt ra một số câu hỏi thảo luận và dẫn dắt mọi người tham gia thảo luận. Dành thời gian cho mọi người thảo luận và trả lời từng câu hỏi.

Ví dụ một số câu hỏi có thể sử dụng để thảo luận bao gồm

+ Anh/chị cảm nhận hay suy nghĩ gì về vai diễn?

+ Điều gì gây ấn tượng nhất cho anh/chị khi xem vai diễn?

+ Anh/chị học được điều gì từ phần đóng vai?

- *Bước 5*: *Chốt thông điệp*: người thúc đẩy chốt lại một số thông điệp quan trọng liên quan đến vai diễn.

6. Phản biện/tranh biện

Mục đích

Phản biện/tranh biện là một kỹ thuật có thể sử dụng khi thúc đẩy hoạt động của tổ nhóm với mong muốn khích lệ người tham gia tích cực chia sẻ quan điểm và suy nghĩ của mình về một vấn đề cụ thể nào đó. Mục đích sử dụng phương pháp hay kỹ thuật tranh biện nhằm:

+ Khích lệ sự tham gia thảo luận tích cực

- + Thu nhận ý kiến phản ánh đa chiều
- + Tạo cơ hội học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với người khác
- + Hình thành kỹ năng tư duy phản biện
- + Xây dựng kiến thức và kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề
- Nguyên tắc cần tuân thủ khi tranh biện/phản biện*
- + Tranh biện trên tinh thần cởi mở
- + Kiên định mục tiêu tranh luận
- + Linh hoạt trong sử dụng linh hoạt các kỹ năng, bằng chứng và các thông tin hỗ trợ cho quan điểm của mình.
- + Xác định rõ độ dài của cuộc tranh biện

Các bước thực hiện

- *Bước 1:* Nêu vấn đề: người thúc đẩy trình bày rõ ràng về một vấn đề cần tranh luận. Có thể là một quan điểm hoặc một nhận định về một nội dung nào đó làm cơ sở cho việc tranh biện.

- *Bước 2:* Phân loại người tham gia thành ba nhóm chính gồm: (1) nhóm ủng hộ vấn đề/nhận định; (2) nhóm phản đối vấn đề/nhận định đưa ra và (3) nhóm trung lập.

- *Bước 3:* Chuẩn bị lý lẽ để tranh biện: người thúc đẩy dành thời gian cho mọi người suy nghĩ và chuẩn bị lý lẽ cho phần tranh biện của mình.

- *Bước 4:* Thống nhất một số quy định cần tuân thủ khi tranh biện: người thúc đẩy thảo luận và thống nhất với người tham gia về một số quy định hoặc nội quy cần phải tuân thủ khi tranh biện.

- *Bước 5:* tranh biện: người thúc đẩy sẽ mời từng nhóm (Nhóm ủng hộ, nhóm phản đối và nhóm trung lập) nêu quan điểm của nhóm mình. Đảm bảo khi một nhóm trình bày quan điểm, các nhóm còn lại lắng nghe và sau đó khi được mời từng nhóm sẽ phản biện lại quan điểm đưa ra của đối phương hoặc đưa ra quan điểm của mình.

- *Bước 6:* Kết luận: người điều hành kết luận những lý lẽ, bằng chứng mà từng đội đã sử dụng hoặc đưa ra trong quá trình tranh biện và dành thời gian cho mọi người đưa ra cảm nhận về cuộc tranh biện và đúc rút những bài học kinh nghiệm hoặc kiến thức mà họ đã học được qua phần tranh biện.

7. Một số kỹ thuật khích lệ sự tham gia của người tham gia

Động não

Người thúc đẩy đặt ra những câu hỏi cần thảo luận về một chủ đề hoặc nội dung cụ thể. Sau đó người thúc đẩy dành thời gian cho mọi người trả lời các câu hỏi

dựa trên hiểu biết và kinh nghiệm của cá nhân họ. Người thúc đẩy phân tích các ý kiến, quan điểm của mọi người đưa ra và tổng hợp các ý kiến và chốt lại những nội dung quan trọng.

Mục đích

- Kích thích học viên suy nghĩ về chủ đề đang thảo luận
- Thu thập được nhiều quan điểm, kinh nghiệm từ học viên

Cách làm

- Giới thiệu chủ đề/nội dung hay nêu câu hỏi
- Lấy ý kiến (trên thẻ hoặc phát biểu)
- Nhóm các ý kiến
- Đánh giá về các nhóm ý kiến
- Chốt/đưa ra ý kiến cuối cùng

Thảo luận theo cặp đôi

Người thúc đẩy chia mọi người tham gia thành những cặp đôi và sau đó yêu cầu các cặp đôi cùng thảo luận về một vấn đề nào đó. Dành thời gian cho họ thảo luận và chia sẻ với nhau những suy nghĩ, quan điểm cá nhân với nhau. Sau đó có thể mời từng cặp đôi chia sẻ quan điểm với nhóm lớn hơn.

Bàn tròn cà phê

Người thúc đẩy đưa ra yêu cầu về thời gian và chủ đề trao đổi sau đó yêu cầu người tham gia luân chuyển theo nhóm theo một chiều cố định (ví dụ từ trái sang phải hoặc ngược lại). Trong thời gian cho phép, những người tham gia dành thời gian thảo luận và chia sẻ quan điểm của cá nhân mình một cách nhiều nhất có thể. Khi hết thời gian, người điều hành tiếp tục mời người tham gia tìm cho mình một người (hoặc nhóm người mới) để chia sẻ. Hoạt động tiếp tục cho đến khi tất cả mọi người có cơ hội gặp gỡ và thảo luận với nhau.

Triển lãm tranh

Người điều hành mời mọi người di chuyển theo nhóm từ trái sang phải hoặc từ phải sang trái. Mỗi nhóm cử một người làm người trình bày hoặc giải thích về kết quả thảo luận của nhóm. Sau khi hết thời gian, mọi người được yêu cầu di chuyển sang nhóm tiếp theo. Thời gian dừng lại ở mỗi nhóm dài hay ngắn tùy thuộc vào nội dung và người điều hành.